

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022-2023

(Theo thông tư số 30/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Cử nhân ngành Quản trị tài nguyên Di sản

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	<p>Điều kiện đăng ký tuyển sinh:</p> <p>1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh</p> <p>1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:</p> <p>a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại mục 1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào về chuyên môn, ngoại ngữ và các năng lực khác (nếu có);</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p>			x				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Chủ nhiệm Khoa xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.</p> <p>1.3. Phạm vi tuyển sinh</p> <p>Khoa Các khoa học liên ngành – ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh trên toàn quốc và quốc tế.</p> <p>1.4. Phương thức tuyển sinh</p> <p>Khoa Các khoa học liên ngành sử dụng 7 phương thức xét tuyển để tuyển sinh các chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn, CTĐT theo Đề án học phí tương ứng với chất lượng đào tạo. Cụ thể như sau:</p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT năm 2023 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển.</p> <p>+ Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>+ Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Phương thức 2: Xét tuyển kết quả bài thi Đánh giá năng lực (HSA) do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 + Thí sinh có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 đạt tối thiểu 80/150 điểm trở lên.</p> <p>Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Phương thức 4: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>Phương thức 5: Xét tuyển kết quả trong các kỳ thi chuẩn hóa Quốc tế SAT, ACT, chứng chỉ A-Level + Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển. + Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60). + Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>+ Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>Phương thức 6: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (điểm thi THPT năm 2023 của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển)</p> <p>+ Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (<i>trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn</i>) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm.</p> <p>Phương thức 7: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (kết quả học tập THPT của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển) và (phỏng vấn)</p> <p>+ Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh.</p> <p>1.5. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo</p> <p>1.6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào</p> <p>1.6.1 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT</p> <p>Thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cần đáp các yêu cầu sau:</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển.</p> <p>- Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển.</p> <p>1.6.2 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm của bài thi đánh giá năng lực</p> <p>Ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các hí sinh ĐKXT sử dụng điểm bài thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 phải đạt tối thiểu 80/150 điểm.</p> <p>1.7. Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức khác</p> <p>1.7.1. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p> <p>Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.7.2. Thí sinh sử dụng các loại chứng chỉ quốc tế</p> <p>Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.</p> <p>1.7.3. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế</p> <p>Thí sinh xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cần đáp các yêu cầu sau:</p> <p>- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của ĐHQGHN năm 2023 (Xem tại phụ lục 3).</p> <p>- Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được sử dụng xét kết hợp với 1 trong 2 điều kiện sau:</p> <p>(1) Với điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm.</p> <p>(2) Với điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh;</p> <p>1.7.4. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).</p> <p>1.7.5. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) - Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).</p> <p>1.7.6. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing) - Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>1.8. Các thông tin cần thiết khác - Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp của một ngành/ nhóm ngành hoặc chương trình đào tạo: không chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển. - Tiêu chí phụ khi xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT năm 2023 của từng chương trình đào tạo: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành và chương trình đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ quy định bởi Khoa Các khoa học liên ngành; nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.</p> <p>1.9. Tổ chức tuyển sinh</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.9.1. Thời gian thi tốt nghiệp THPT: Theo lịch thi tốt nghiệp THPT năm 2022.</p> <p>1.9.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.9.3. Tổ chức xét tuyển: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh, Khoa Các khoa học liên ngành xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Khoa. - Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học. <p>1.10. Chính sách ưu tiên tuyển sinh</p> <p>1.10.1 Điểm ưu tiên</p> <p>1.10.1.1. Ưu tiên theo khu vực</p> <p>(1) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;</p> <p>(2) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;</p> <p>(3) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo địa chỉ thường trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định; - Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nêu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ. - Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. <p>1.10.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (Phụ lục 2 của Đề án này)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm; - Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định; - Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất. <p>Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương. Các đơn vị đào tạo quy đổi cụ thể theo nguyên tắc chung và công bố công khai trong Đề án tuyển sinh của đơn vị.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.10.1.3. Đối với phương thức xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 10 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 5 điểm; Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 3,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 2,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 1,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.</p> <p>1.10.1.4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.}$</p> <p>1.10.2. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p> <p>1.10.2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT</p> <p>1.10.2.2. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các nhóm ngành/ngành, chương trình do đơn vị đào tạo quy định.</p> <p>(2) Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;</p> <p>- Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;</p> <p>- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;</p> <p>(3) Thủ trưởng đơn vị đào tạo căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):</p> <p>- Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do đơn vị đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;</p> <p>- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Bắc Bộ;</p> <p>- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPTT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>ĐHQGHN</p> <p>- Thí sinh là người Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương ở nước ngoài có kết quả học tập 3 môn học bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành để học (điểm các môn học xét tuyển tương đương với yêu cầu xét tuyển thí sinh có chứng chỉ A-Level Quy định tại Quy chế này) kết hợp với kiểm tra kiến thức chuyên môn và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ (tùy theo yêu cầu của ngành học để xét tuyển) đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.10.2.3. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);</p> <p>(2) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(3) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(4) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(5) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <p>(6) Ưu tiên xét tuyển thí sinh khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ: thí sinh có nơi</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>thường trú từ 3 năm trở lên, có nguyện vọng và cam kết sau khi tốt nghiệp về làm việc tại địa phương, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi học theo Đề án thu hút học sinh Nam Trung Bộ và Nam Bộ tại ĐHQGHN đạt ngưỡng đầu vào, yêu cầu của ngành/chương trình đào tạo và Đề án được phê duyệt.</p> <p>1.10.3. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.1. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Học sinh THPT tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào bậc đại học của ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.</p> <p>(2) Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường THPT trọng điểm quốc gia (danh sách các trường chuyên, trường trọng điểm tại phụ lục 3) được xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải nếu tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN</p> <p>c) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.2. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>sinh.</p> <p>Học sinh THPT trên toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;</p> <p>b) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;</p> <p>c) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên</p> <p>(2) Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;</p> <p>c) Có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT năm 2023 do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150);</p> <p>1.11 Các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh (mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị quy định).</p> <p>1.12. Khoa Các khoa học liên ngành nhận hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo hình thức trực tuyến. Xét tuyển thẳng, báo cáo kết quả xét tuyển</p> <p>thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định của</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN. Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website của ĐHQGHN tại địa chỉ https://vnu.edu.vn/home/ và trên website tuyển sinh của Khoa Các khoa học liên ngành tại địa chỉ http://sisvnu.edu.vn/							
II	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được:</p> <p>Chuẩn đầu ra về kiến thức:</p> <p>Kiến thức:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan, hệ thống lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật của Việt Nam; 2. Khái quát được về tài nguyên di sản thế giới trong bối cảnh phát triển toàn cầu; 3. Khái quát được các loại hình di sản và tài nguyên di sản của Việt Nam; 4. Kiến thức nền tảng về di sản như văn hóa, lịch sử, khảo cổ, kiến trúc, địa lý, sinh thái cảnh quan; 5. Phân tích được đặc điểm, vai trò của di sản và các nguồn lực di sản trong mối tương quan với các ngành khác như kinh doanh, công nghệ, công nghiệp sáng tạo, thương hiệu; 6. Mô tả được thực trạng quản lý nguồn lực di sản hiện nay và xác định được các tiềm năng phát triển và thách thức trong quản lý và tác nghiệp liên quan đến di sản Việt Nam; 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>7. Vận dụng được các nguyên lý quản trị, nguyên lý kinh doanh, nguyên lý marketing, truyền thông và chính sách, thể chế, pháp luật liên quan trong quản lý nguồn lực di sản;</p> <p>8. Vận dụng được các kiến thức và nguyên tắc bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong nghiên cứu, tác nghiệp và quản lý di sản;</p> <p>9. Ứng dụng được các công nghệ, phương pháp, kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ số, trong nghiên cứu, tác nghiệp và quản trị tài nguyên di sản;</p> <p>10. Phân tích và đánh giá được các yếu tố thị trường trong việc phát triển hài hòa và tối ưu công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo hướng bền vững;</p> <p>11. Vận dụng được các kiến thức về thiết kế, điều hành các chương trình, sự kiện liên quan đến nghiên cứu, tác nghiệp, quảng bá và phát huy giá trị di sản;</p> <p>12. Phát triển ý tưởng và triển khai được các dự án đổi mới sáng tạo về di sản;</p> <p>13. Huy động được sự tham gia của các bên liên quan và cộng đồng trong nghiên cứu và quản lý nguồn lực di sản;</p> <p>14. Tích hợp được kiến thức về đạo đức trong nghiên cứu, kinh doanh và tác nghiệp di sản và trách nhiệm xã hội trong các hoạt động liên quan đến di sản trong thực tiễn.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>1. Nhận diện các vấn đề liên ngành trong quản trị tài nguyên di sản;</p> <p>2. Sử dụng các phương pháp, công cụ và kỹ thuật phù hợp trong nghiên cứu, quản lý và tác nghiệp liên quan đến di sản như bảo tàng, diễn giải di sản, lập hồ sơ di sản;</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>3. Xây dựng và triển khai các hoạt động để phát huy tối đa nguồn lực di sản;</p> <p>4. Điều phối, quản lí các nguồn lực và áp dụng các thay đổi phù hợp trong hoạt động nghiên cứu, tác nghiệp và phát huy giá trị di sản;</p> <p>5. Thiết kế, lập kế hoạch, tổ chức điều hành các sự kiện văn hóa, xã hội, du lịch liên quan đến di sản;</p> <p>6. Phân tích, ra quyết định và quản trị rủi ro trong tổ chức, điều hành các hoạt động nghiên cứu và tác nghiệp di sản;</p> <p>2.2. Kỹ năng chung</p> <p>1. Kỹ năng giao tiếp liên văn hoá, làm việc nhóm, làm việc độc lập, đàm phán;</p> <p>2. Kỹ năng phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo;</p> <p>3. Kỹ năng xây dựng dự án và triển khai dự án phát triển;</p> <p>4. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu trong việc đưa ra các thống kê hoặc phục vụ ra quyết định;</p> <p>5. Năng lực sáng tạo, tư duy thiết kế, tư duy phân biện, khả năng phát triển các ý tưởng và dự án khởi nghiệp và giải quyết các vấn đề cấp thiết của xã hội.</p> <p>6. Sử dụng các công cụ phù hợp trong giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch/dự án;</p> <p>7. Khả năng đưa ra quyết định trong các tình huống bất định;</p> <p>8. Khả năng đúc rút bài học từ kinh nghiệm, trải nghiệm trong học tập và thực hành, thực tập;</p> <p>9. Tìm kiếm và vận động các nguồn quỹ tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu và tác nghiệp di sản;</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>10. Thể hiện năng lực cá nhân và xây dựng hồ sơ nghề nghiệp cho bản thân;</p> <p>11. Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;</p> <p>12. Chia sẻ kiến thức và học tập suốt đời.</p> <p>3. Tinh thần, thái độ</p> <p>1. Chính trực, kiên trì, linh hoạt; khả năng tư duy sáng tạo, ham tìm hiểu;</p> <p>2. Tôn trọng sự đa dạng của các chủ thể di sản và các bên liên quan;</p> <p>3. Tinh thần trách nhiệm trong học tập và làm việc; tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong học tập và làm việc liên quan đến di sản;</p> <p>4. Chủ động học hỏi, tự nghiên cứu và nâng cao năng lực chuyên môn để có thể thích ứng kịp thời với sự thay đổi của xã hội.</p> <p>3.1. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</p> <p>a) Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Đánh giá về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản lí;</p> <p>c) Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể;</p> <p>d) Đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong tổ chức ở quy mô trung bình.</p> <p>3.2. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>3.2.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. - Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. - Chấp hành các quy tắc công cộng. - Có ý thức xây dựng đất nước, hành động vì lợi ích chung. - Phẩm chất đạo đức cá nhân - Trung thành với Tổ quốc, với tổ chức, cơ quan, tôn trọng pháp luật, có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức cộng đồng tốt. - Trung thực, thẳng thắn, biết tôn trọng người khác và chính mình, có trách nhiệm xã hội cao đối với bản thân và với mọi người, dám làm và dám chịu, không sợ khó khăn, gian khổ. <p>3.2.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy. - Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường làm việc liên quan tới Công nghệ thông tin; Có thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp. - Có bản lĩnh khoa học và thái độ chuyên nghiệp, nghiêm túc, có hành vi ứng xử độc lập, chủ động trong công việc; - Có phẩm chất kiên trì, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, luôn có tư duy phản biện, sáng tạo để thể hiện kiến thức và năng lực của mình; - Có ý thức lắng nghe và luôn hướng tới việc hoàn thiện bản thân trong công việc và cuộc sống; có tinh thần chia sẻ, phổ biến kiến thức với cộng đồng; - Luôn đề cao tinh thần trách nhiệm với xã hội, sống và làm việc theo pháp luật; 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Có ý thức sáng tạo và đổi mới trong công tác chuyên môn của mình nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung.</p> <p>3.2.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <p>- Chân thành, độ lượng; Tôn trọng luật lệ và tính đa dạng xã hội;</p> <p>- Có nhận thức và ứng xử hướng đến sự phát triển bền vững của xã hội, góp phần xây dựng nước Việt Nam dân chủ, công bằng, văn minh.</p> <p>Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ:</p> <p>Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;</p>							
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p> <p>Tìm kiếm học bổng trong và ngoài nước, tổ chức các hội thảo giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, tổ chức các sinh hoạt ngoại khóa, có sự hỗ trợ của CVHT, quản lý lớp, sinh viên được đi thực tập, thực tế tại các cơ sở, đơn vị. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chế độ bảo hiểm, đảm bảo chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá, tổ chức các sự kiện, hội thao, văn nghệ...</p>							
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện:</p> <p>Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Di sản.</p>							
V	<p>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:</p> <p>Cử nhân Quản trị Tài nguyên Di sản có thể học lên cao học chuyên ngành Di sản học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa... và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác trong hệ thống các chuyên ngành hiện được phép đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
VI	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp:</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo Quản trị Tài nguyên di sản có thể làm việc ở cả khối nhà nước, khối tư nhân và khối phi chính phủ, cụ thể tại một số cơ quan, đơn vị, tổ chức như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lí di sản: Văn phòng chính phủ, Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các chuyên viên thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; Bộ Ngoại giao, Ủy ban Văn hóa đối ngoại; các đơn vị, cơ quan có chức năng hoạch định, tham mưu, tư vấn chính sách trong khối nhà nước và tư nhân. - Khối các cơ quan thực hành liên quan đến di sản: bảo tàng, thư viện; Các Ban quản lí di tích và danh thắng các cấp; Các vườn quốc gia; Các doanh nghiệp liên quan đến di sản. - Các doanh nghiệp, đơn vị dịch vụ của công nghiệp di sản trong khối nhà nước và tư nhân. - Các cơ quan nghiên cứu và đào tạo về di sản: giảng dạy, nghiên cứu về di sản. - Các cơ quan thông tấn, báo chí và truyền thông và các tổ chức phi chính phủ. - Các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng thực hành di sản từ thấp đến cao, các tổ chức quốc tế liên quan đến di sản. <p>Với khả năng làm việc tại các cơ quan, tổ chức như trên, một số nhóm nghề nghiệp theo chuyên môn bao gồm tham gia nghiên cứu; tham gia quản lí di sản, tác nghiệp trực tiếp về di sản (bảo tồn, bảo tàng, lập hồ sơ,...); phát huy giá trị di sản, tư vấn về di sản. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên bảo tàng, bảo tồn, trùng tu; - Cán bộ quản lí văn hóa, quản lí khu di tích, khu bảo tàng, khu bảo tồn; 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ nghiên cứu đánh giá tác động môi trường, lượng giá kinh tế di sản; - Chuyên viên quảng bá di sản, tổ chức sự kiện, du lịch di sản cho các doanh nghiệp làm về di sản, du lịch; - Cán bộ nghiên cứu, cán bộ làm các dự án phát triển về di sản, văn hóa, du lịch trong các cơ quan nhà nước, tổ chức phi chính phủ hoặc các doanh nghiệp. - Khởi nghiệp liên quan đến di sản. 							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ ngành Cử nhân Quản trị đô thị thông minh và bền vững

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh 1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh			x				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:</p> <p>a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại mục 1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào về chuyên môn, ngoại ngữ và các năng lực khác (nếu có);</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Chủ nhiệm Khoa xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.</p> <p>1.3. Phạm vi tuyển sinh</p> <p>Khoa Các khoa học liên ngành – ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh trên toàn quốc và quốc tế.</p> <p>1.4. Phương thức tuyển sinh</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Khoa Các khoa học liên ngành sử dụng 7 phương thức xét tuyển để tuyển sinh các chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn, CTĐT theo Đề án học phí tương ứng với chất lượng đào tạo. Cụ thể như sau:</p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT năm 2023 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển.</p> <p>+ Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>+ Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển.</p> <p>Phương thức 2: Xét tuyển kết quả bài thi Đánh giá năng lực (HSA) do ĐHQGHN tổ chức năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 đạt tối thiểu 80/150 điểm trở lên.</p> <p>Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Phương thức 4: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>Phương thức 5: Xét tuyển kết quả trong các kỳ thi chuẩn hóa Quốc tế SAT, ACT, chứng chỉ A-Level</p> <p>+ Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.</p> <p>+ Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).</p> <p>+ Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).</p> <p>+ Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>Phương thức 6: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (điểm thi THPT năm 2023 của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển)</p> <p>+ Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp,</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 + Thí sinh có điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (<i>trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn</i>) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm.</p> <p>Phương thức 7: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (kết quả học tập THPT của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển) và (phỏng vấn) + Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 + Thí sinh có điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh.</p> <p>1.5. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo</p> <p>1.6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 1.6.1 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT Thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cần đáp các yêu cầu sau:</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển.</p> <p>- Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển.</p> <p>1.6.2 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm của bài thi đánh giá năng lực Ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các hí sinh ĐKXT sử dụng điểm bài thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 phải đạt tối thiểu 80/150 điểm.</p> <p>1.7. Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức khác</p> <p>1.7.1. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.7.2. Thí sinh sử dụng các loại chứng chỉ quốc tế Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.</p> <p>1.7.3. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Thí sinh xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cần đáp các yêu cầu sau: - Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của ĐHQGHN năm 2023 (Xem tại phụ lục 3). - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được sử dụng xét kết hợp với 1 trong 2 điều kiện sau:</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>(1) Với điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm.</p> <p>(2) Với điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh;</p> <p>1.7.4. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level</p> <p>Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).</p> <p>1.7.5. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ)</p> <p>- Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).</p> <p>1.7.6. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing)</p> <p>- Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>1.8. Các thông tin cần thiết khác</p> <p>- Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp của một ngành/ nhóm ngành hoặc chương trình đào tạo: không chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển.</p> <p>- Tiêu chí phụ khi xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT năm 2023 của từng chương trình đào tạo: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành và chương trình đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ quy định bởi Khoa Các khoa học liên ngành; nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.</p> <p>1.9. Tổ chức tuyển sinh</p> <p>1.9.1. Thời gian thi tốt nghiệp THPT: Theo lịch thi tốt nghiệp THPT năm 2022.</p> <p>1.9.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.9.3. Tổ chức xét tuyển: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>- Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh, Khoa Các khoa học liên ngành xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Khoa.</p> <p>- Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học.</p> <p>1.10. Chính sách ưu tiên tuyển sinh</p> <p>1.10.1 Điểm ưu tiên</p> <p>1.10.1.1. Ưu tiên theo khu vực</p> <p>(1) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;</p> <p>(2) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;</p> <p>(3) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo địa chỉ thường trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định; - Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn; - Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ. - Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. <p>1.10.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (Phụ lục 2 của Đề án này)</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;</p> <p>- Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định;</p> <p>- Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.</p> <p>Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương. Các đơn vị đào tạo quy đổi cụ thể theo nguyên tắc chung và công bố công khai trong Đề án tuyển sinh của đơn vị.</p> <p>1.10.1.3. Đối với phương thức xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức</p> <p>Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 10 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 5 điểm; Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 3,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 2,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 1,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.</p> <p>1.10.1.4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên</p> <p>Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.}$</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.10.2. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p> <p>1.10.2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT</p> <p>1.10.2.2. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các nhóm ngành/ngành, chương trình do đơn vị đào tạo quy định.</p> <p>(2) Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;</p> <p>(3) Thủ trưởng đơn vị đào tạo căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do đơn vị đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường; - Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Bắc Bộ; - Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPTT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; - Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN - Thí sinh là người Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương ở nước ngoài có kết quả học tập 3 môn học bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành để học (điểm các môn học xét tuyển tương đương với yêu cầu xét tuyển thí sinh có chứng chỉ A-Level Quy định tại Quy chế này) kết hợp với kiểm tra kiến thức chuyên môn và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ (tùy theo yêu cầu của ngành học để xét tuyển) đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>của ĐHQGHN.</p> <p>1.10.2.3. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);</p> <p>(2) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(3) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(4) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(5) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <p>(6) Ưu tiên xét tuyển thí sinh khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ: thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, có nguyện vọng và cam kết sau khi tốt nghiệp về làm việc tại địa phương, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi học theo Đề án thu hút học sinh Nam Trung Bộ và Nam Bộ tại ĐHQGHN đạt ngưỡng đầu vào, yêu cầu của ngành/chương trình đào tạo và Đề án được phê duyệt.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.10.3. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.1. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Học sinh THPT tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào bậc đại học của ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.</p> <p>(2) Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường THPT trọng điểm quốc gia (danh sách các trường chuyên, trường trọng điểm tại phụ lục 3) được xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải nếu tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN</p> <p>c) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.2. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh.</p> <p>Học sinh THPT trên toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có lực học Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;</p> <p>b) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;</p> <p>c) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên</p> <p>(2) Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;</p> <p>c) Có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT năm 2023 do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150);</p> <p>1.11 Các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh (mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị quy định).</p> <p>1.12. Khoa Các khoa học liên ngành nhận hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo hình thức trực tuyến. Xét tuyển thẳng, báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website của ĐHQGHN tại địa chỉ https://vnu.edu.vn/home/ và trên website tuyển sinh của Khoa Các khoa học liên ngành tại địa chỉ http://sisvnu.edu.vn/							
II	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <p>Chuẩn đầu ra về kiến thức</p> <p>1. Kiến thức</p> <p>1.1. Diễn giải được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan, hệ thống lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật của Việt Nam;</p> <p>1.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học quản lý, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học dữ liệu và công nghệ thông tin trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và làm việc về đô thị.</p> <p>1.3. Giải thích được các kiến thức cốt lõi về đô thị bao gồm quá trình hình thành, phát triển, cấu trúc của đô thị, quy hoạch đô thị và các xu hướng phát triển của đô thị.</p> <p>1.4. Vận dụng được các kiến thức nền tảng và nâng cao về công nghệ thông tin trong quản trị đô thị trên nhiều lĩnh vực khác nhau như chính quyền đô thị, kỹ thuật và dịch vụ, đời sống cư dân đô thị.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.5. Vận dụng được các kiến thức về phát triển bền vững trong quản trị đô thị trên các tiếp cận môi trường sinh thái, tiếp cận giá trị, tiếp cận thích ứng trên cơ sở đánh giá các khía cạnh môi trường, xã hội, kinh tế và văn hóa đô thị.</p> <p>1.6. Vận dụng được các kiến thức về quản lý tổng hợp đô thị theo tiếp cận liên ngành trong quản trị đô thị, quản lý không gian đô thị, các vấn đề pháp lý trong đô thị, quản lý công, quản lý dự án và quản lý các khu vực đặc thù trong đô thị.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khảo sát được hiện trạng và phân tích nhận dạng được một khu vực đô thị; 2. Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quản trị đô thị và các tiềm năng và thách thức trong quản lý phát triển một đô thị cụ thể; 3. Lựa chọn công nghệ phù hợp để quản lý tổng hợp theo hướng bền vững cho đô thị về không gian, kinh tế, môi trường, xã hội và văn hóa đô thị. 4. Triển khai được các nghiên cứu và các dự án về quản trị đô thị gắn với công nghệ thông tin và phát triển bền vững. 5. Đề xuất các can thiệp phù hợp trong hoạt động nghiên cứu và triển khai trong thực tiễn về quản lý phát triển đô thị. 6. Kết nối và huy động sự tham gia của các bên liên quan, phối hợp được các nguồn lực trong các hoạt động thực tiễn về quản lý phát triển đô thị. 7. Cập nhật được các kiến thức và xu thế mới trong quản lý phát triển đô thị hiện 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>đại.</p> <p>2.2. Kỹ năng chung</p> <p>1. Giao tiếp liên văn hoá, làm việc nhóm, làm việc độc lập, đàm phán một cách hiệu quả trong các bối cảnh khác nhau;</p> <p>2. Ứng dụng được công nghệ thông tin trong thu thập, phân tích dữ liệu phục vụ quá trình ra quyết định;</p> <p>3. Vận dụng được năng lực sáng tạo, tư duy thiết kế, tư duy phản biện trong việc phát triển các ý tưởng và dự án khởi nghiệp và giải quyết các vấn đề cấp thiết của xã hội.</p> <p>4. Đánh giá được rủi ro và ra quyết định trong các tình huống bất định;</p> <p>5. Tìm kiếm và vận động các nguồn quỹ tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu và tác nghiệp;</p> <p>6. Đúc rút bài học từ kinh nghiệm, trải nghiệm trong học tập và thực hành, thực tập;</p> <p>7. Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p> <p>3. Phẩm chất đạo đức</p> <p>3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <p>- Trung thành với Tổ quốc, với tổ chức, cơ quan, tôn trọng pháp luật, có phẩm</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>chất chính trị, đạo đức và ý thức công đồng vì lợi ích chung; có ý thức cộng đồng tốt. Có ý thức xây dựng đất nước, hành động vì lợi ích chung.</p> <p>- Có lối sống chuẩn mực, lành mạnh, khiêm tốn, chăm chỉ, kiên định và có tinh thần ham học hỏi.</p> <p>3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>- Có trách nhiệm và chuyên nghiệp với công việc;</p> <p>- Chủ động học hỏi, tự nghiên cứu và nâng cao năng lực chuyên môn để có thể thích ứng kịp thời với sự thay đổi của xã hội. Chia sẻ kiến thức và học tập suốt đời;</p> <p>- Có ý thức sáng tạo và đổi mới trong công tác chuyên môn của mình nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung.</p> <p>3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <p>- Có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội;</p> <p>- Có ý thức phát triển các ứng dụng của khoa học và công nghệ máy tính vì sự phát triển bền vững.</p> <p>4. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</p> <p>- Có năng lực tự chủ trong hoàn thành công việc độc lập, cùng nhóm hoặc lãnh đạo nhóm hoàn thành công việc;</p> <p>- Có tinh thần chịu trách nhiệm cao với các công việc của cá nhân và của nhóm mình tham gia hoặc lãnh đạo;</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc liên quan đến nghề nghiệp; - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; - Lập được kế hoạch, điều phối và quản lý được các nguồn lực; đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. <p>Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ: Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p>							
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học:</p> <p>Tìm kiếm học bổng trong và ngoài nước, tổ chức các hội thảo giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, tổ chức các sinh hoạt ngoại khóa, có sự hỗ trợ của CVHT, quản lý lớp, sinh viên được đi thực tập, thực tế tại các cơ sở, đơn vị. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chế độ bảo hiểm, đảm bảo chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá, tổ chức các sự kiện, hội thao, văn nghệ...</p>							
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p> <p>Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Quản trị đô thị thông minh và bền vững.</p>							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	Cử nhân Quản trị đô thị thông minh và bền vững có thể học lên cao học chuyên ngành Quản lý phát triển đô thị và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác trong hệ thống các chuyên ngành hiện được phép đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo.							
VI	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp</p> <p>Người học tốt nghiệp từ chương trình đào tạo có khả năng tham gia các khối nhà nước (Khối cơ quan hành chính công), tư nhân (Khối doanh nghiệp), phi chính phủ và khởi nghiệp liên quan đến phát triển đô thị, công nghệ đô thị, quy hoạch đô thị, dịch vụ đô thị. Một số vị trí nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Quản trị đô thị - Chuyên viên tư vấn dự án đô thị - Chuyên viên tư vấn thiết kế đô thị thông minh - Chuyên viên quản lý môi trường đô thị - Chuyên viên phân tích dữ liệu đô thị - Chuyên viên quy hoạch đô thị - Quản lý dự án xây dựng đô thị - Quản lý phát triển đô thị thông minh - Quản lý rủi ro đô thị - Kinh doanh, khởi nghiệp về đô thị và dịch vụ đô thị. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên nghiên cứu đô thị thông minh và bền vững - Nghiên cứu viên, giảng viên tại các viện nghiên cứu, trường đại học về đô thị. 							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Cử nhân ngành Quản lý Giải trí và sự kiện

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	<p>Điều kiện đăng ký tuyển sinh</p> <p>1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh</p> <p>1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:</p> <p>a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại mục 1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào về chuyên môn, ngoại ngữ và các năng lực khác (nếu có);</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Chủ nhiệm Khoa xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.</p> <p>1.3. Phạm vi tuyển sinh</p> <p>Khoa Các khoa học liên ngành – ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh trên toàn quốc và quốc tế.</p> <p>1.4. Phương thức tuyển sinh</p>			x				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Khoa Các khoa học liên ngành sử dụng 7 phương thức xét tuyển để tuyển sinh các chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn, CTĐT theo Đề án học phí tương ứng với chất lượng đào tạo. Cụ thể như sau:</p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT năm 2023 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển.</p> <p>+ Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>+ Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển.</p> <p>Phương thức 2: Xét tuyển kết quả bài thi Đánh giá năng lực (HSA) do ĐHQGHN tổ chức năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 đạt tối thiểu 80/150 điểm trở lên.</p> <p>Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Phương thức 4: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>Phương thức 5: Xét tuyển kết quả trong các kỳ thi chuẩn hóa Quốc tế SAT, ACT, chứng chỉ A-Level + Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển. + Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60). + Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT). + Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>Phương thức 6: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (điểm thi THPT năm 2023 của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển) + Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 + Thí sinh có điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (<i>trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn</i>) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm.</p> <p>Phương thức 7: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp,</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Trung) với (kết quả học tập THPT của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển) và (phỏng vấn) + Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 + Thí sinh có điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh.</p> <p>1.5. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo</p> <p>1.6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 1.6.1 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT Thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cần đáp các yêu cầu sau: - Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển. - Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển. 1.6.2 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm của bài thi đánh giá năng lực Ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các thí sinh ĐKXT sử dụng điểm bài thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 phải đạt tối thiểu 80/150 điểm.</p> <p>1.7. Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức khác 1.7.1. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thặng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.7.2. Thí sinh sử dụng các loại chứng chỉ quốc tế Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.</p> <p>1.7.3. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Thí sinh xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cần đáp các yêu cầu sau: - Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của ĐHQGHN năm 2023 (Xem tại phụ lục 3). - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được sử dụng xét kết hợp với 1 trong 2 điều kiện sau: (1) Với điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm. (2) Với điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh;</p> <p>1.7.4. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).</p> <p>1.7.5. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) - Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).</p> <p>1.7.6. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing)</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>1.8. Các thông tin cần thiết khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp của một ngành/ nhóm ngành hoặc chương trình đào tạo: không chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển. - Tiêu chí phụ khi xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT năm 2023 của từng chương trình đào tạo: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành và chương trình đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ quy định bởi Khoa Các khoa học liên ngành; nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. <p>1.9. Tổ chức tuyển sinh</p> <p>1.9.1. Thời gian thi tốt nghiệp THPT: Theo lịch thi tốt nghiệp THPT năm 2022.</p> <p>1.9.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.9.3. Tổ chức xét tuyển: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh, Khoa Các khoa học liên ngành xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Khoa. - Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học. <p>1.10. Chính sách ưu tiên tuyển sinh</p> <p>1.10.1. Điểm ưu tiên</p> <p>1.10.1.1. Ưu tiên theo khu vực</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>(1) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;</p> <p>(2) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;</p> <p>(3) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo địa chỉ thường trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định; - Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn; - Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ. - Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.10.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (Phụ lục 2 của Đề án này)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm; - Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định; - Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất. <p>Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương. Các đơn vị đào tạo quy đổi cụ thể theo nguyên tắc chung và công bố công khai trong Đề án tuyển sinh của đơn vị.</p> <p>1.10.1.3. Đối với phương thức xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức</p> <p>Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 10 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 5 điểm; Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 3,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 2,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 1,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.</p> <p>1.10.1.4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên</p> <p>Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.}$</p> <p>1.10.2. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p> <p>1.10.2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT</p> <p>1.10.2.2. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>quốc được tuyển thẳng vào các nhóm ngành/ngành, chương trình do đơn vị đào tạo quy định.</p> <p>(2) Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; <p>(3) Thủ trưởng đơn vị đào tạo căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy		
	<p>có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do đơn vị đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Bắc Bộ; - Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; - Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN - Thí sinh là người Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương ở nước ngoài có kết quả học tập 3 môn học bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành để học (điểm các môn học xét tuyển tương đương với yêu cầu xét tuyển thí sinh có chứng chỉ A-Level Quy định tại Quy chế này) kết hợp với kiểm tra kiến thức chuyên môn và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ (tùy theo yêu cầu của ngành học để xét tuyển) đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN. <p>1.10.2.3. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);</p> <p>(2) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(3) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(4) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(5) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <p>(6) Ưu tiên xét tuyển thí sinh khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ: thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, có nguyện vọng và cam kết sau khi tốt nghiệp về làm việc tại địa phương, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi học theo Đề án thu hút học sinh Nam Trung Bộ và Nam Bộ tại ĐHQGHN đạt ngưỡng đầu vào, yêu cầu của ngành/chương trình đào tạo và Đề án được phê duyệt.</p> <p>1.10.3. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.1. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Học sinh THPT tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào bậc đại học của ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.</p> <p>(2) Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường THPT trọng điểm quốc gia (danh sách các trường chuyên, trường trọng điểm tại phụ lục 3) được xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải nếu tốt nghiệp THPT, có hạnh</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>kiếm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN</p> <p>c) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.2. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh.</p> <p>Học sinh THPT trên toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có lực học Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;</p> <p>b) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;</p> <p>c) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên</p> <p>(2) Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;</p> <p>c) Có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT năm 2023 do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150);</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.11 Các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh (mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị quy định).</p> <p>1.12. Khoa Các khoa học liên ngành nhận hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo hình thức trực tuyến. Xét tuyển thẳng, báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website của ĐHQGHN tại địa chỉ https://vnu.edu.vn/home/ và trên website tuyển sinh của Khoa Các khoa học liên ngành tại địa chỉ http://sisvnu.edu.vn/</p>							
II	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <p>Chuẩn đầu ra về kiến thức:</p> <p>1. Chuẩn đầu ra về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, văn hóa, kinh tế và kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; - Phân tích được quá trình phát triển, các đặc trưng, tiềm năng phát triển và những thách thức của ngành công nghiệp giải trí trên thế giới và trong nước trong bối cảnh hội nhập và quá trình chuyển đổi số; - Vận dụng được các kiến thức liên ngành về khoa học quản lý, khoa học xã hội, khoa học phát triển, kiến thức về kinh doanh, marketing, truyền thông, quan hệ công 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>chúng và chính sách, pháp luật liên quan trong quản lí, điều hành và tổ chức các hoạt động giải trí và sự kiện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng được các công nghệ, phương pháp, kĩ thuật, đặc biệt là công nghệ số trong quản lí và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện; - Vận dụng được các kiến thức về một số loại hình giải trí, sự kiện cụ thể như quản lí trò chơi điện tử, casino, spa, câu lạc bộ, sự kiện thể thao, sự kiện khoa học, sự kiện văn hóa...trong quản lí và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện. <p>2. Chuẩn đầu ra về kĩ năng</p> <p>2.1. Kĩ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các vấn đề liên ngành trong quản lí và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện; - Thiết kế, lập kế hoạch, tổ chức điều hành được các hoạt động giải trí và sự kiện; - Sử dụng được các phương pháp và công nghệ phù hợp trong quản lí, tổ chức và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện; - Ra quyết định và quản trị được các rủi ro trong quản lí, tổ chức và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện; - Đề xuất được các can thiệp phù hợp trong quản lí và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện; - Kết nối và huy động sự tham gia của các bên liên quan, phối hợp được các nguồn lực trong quản lí và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện; - Cập nhật được kiến thức và xu thế mới trong quản lí và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp liên văn hoá, làm việc nhóm, làm việc độc lập, thuyết trình, đàm phán một cách hiệu quả trong các bối cảnh khác nhau; - Phân tích và kết hợp các kiến thức liên ngành để phản biện, đánh giá và đề xuất các giải pháp một cách toàn diện, hiệu quả; - Vận dụng được năng lực sáng tạo, tư duy thiết kế, tư duy phản biện trong việc phát triển các ý tưởng và triển khai các dự án khởi nghiệp, dự án kinh doanh; - Tìm kiếm và vận động các nguồn quỹ tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu và tác nghiệp; - Đúc rút bài học từ kinh nghiệm, trải nghiệm trong học tập và thực hành, thực tập; - Thích nghi nhanh với bối cảnh tổ chức, bối cảnh nghề nghiệp và vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học vào môi trường đa văn hóa và thực tiễn nghề nghiệp; - Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. <p>3. Phẩm chất đạo đức</p> <p>3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thành với Tổ quốc, với tổ chức, cơ quan, tôn trọng pháp luật, có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức cộng đồng tốt. Có ý thức xây dựng đất nước, hành động vì lợi ích chung; - Có lối sống chuẩn mực, lành mạnh, khiêm tốn, chăm chỉ, kiên định và có tinh thần ham học hỏi. <p>3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Có trách nhiệm và chuyên nghiệp với công việc;</p> <p>- Chủ động học hỏi, tự nghiên cứu và nâng cao năng lực chuyên môn để có thể thích ứng kịp thời với sự thay đổi của xã hội. Chia sẻ kiến thức và học tập suốt đời;</p> <p>- Có ý thức sáng tạo và đổi mới trong công tác chuyên môn của mình nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung.</p> <p>3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <p>- Có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội;</p> <p>- Có ý thức phát triển các ứng dụng của khoa học và công nghệ máy tính vì sự phát triển bền vững.</p> <p>Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ:</p> <p>Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p>							
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p> <p>Tìm kiếm học bổng trong và ngoài nước, tổ chức các hội thảo giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, tổ chức các sinh hoạt ngoại khóa, có sự hỗ trợ của CVHT, quản lý lớp, sinh viên được đi thực tập, thực tế tại các cơ sở, đơn vị. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chế độ bảo hiểm, đảm bảo chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá, tổ chức các sự kiện, hội thao, văn nghệ...</p>							
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p> <p>Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Quản lý giải trí và sự kiện</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường Cử nhân Quản lý giải trí và sự kiện có thể học lên cao học chuyên ngành Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Quản trị thương hiệu... và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.							
VI	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình cử nhân Quản lý giải trí và sự kiện có thể làm việc ở cả khối nhà nước, khối tư nhân và khối phi chính phủ, cụ thể tại một số cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước và tư nhân hoạt động trong lĩnh vực giải trí và sự kiện. Các vị trí nghề nghiệp mà sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận tương đối đa dạng như nhân viên tổ chức sự kiện, dẫn chương trình sự kiện, Điều phối viên sự kiện, Quản lý sự kiện, giám sát sự kiện, quản lý sản xuất sản phẩm giải trí, quản lý marketing sự kiện, tư vấn doanh nghiệp hoặc khởi nghiệp với các loại hình giải trí như Casino, Spa, trò chơi điện tử...</p> <p>Vị trí việc làm mà sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên tổ chức sự kiện, điều phối viên sự kiện (Event Executive/ Coordinator): Thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, điều phối, trợ lý, tổ chức thực hiện các dịch vụ, hoạt động giải trí và tổ chức sự kiện theo sự phân công của quản lý. - Quản lý sự kiện (Event Manager/Planner): Lập kế hoạch, giám sát thực hiện, kiểm soát rủi ro, phân công nhiệm vụ để đạt được mục tiêu cuối cùng trong việc tổ chức hoạt động giải trí, sự kiện... - Giám sát sự kiện (Event Supervisor): Giám sát từng hạng mục cụ thể trong quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động giải trí và sự kiện. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Quản lý sản xuất (Production Manager): Quản lý sản xuất có trách nhiệm điều phối nhân viên sản xuất các hạng mục phục vụ cho sự kiện và giám sát tất cả công việc liên quan để đảm bảo quá trình làm việc an toàn và đúng tiến độ, đảm bảo ngân sách thực hiện, tiến độ cung cấp các hạng mục cho chương trình. Quản lý sản xuất kiểm soát ngân sách và tiến độ làm việc, giám sát toàn bộ công việc từ thời gian bắt đầu chuẩn bị cho đến tận khi buổi tổng duyệt kỹ thuật của sự kiện kết thúc.</p> <p>- Quản lý Marketing sự kiện (Event Marketing Manager): Phụ trách truyền thông và quảng bá cho hoạt động giải trí và sự kiện, bao gồm các công việc cụ thể như sản xuất tờ rơi, poster, ấn phẩm truyền thông, làm việc với cơ quan báo chí, gây quỹ,...</p> <p>- Các vị trí liên quan: Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giải trí, tổ chức sự kiện; Nhân viên tổ chức sự kiện, truyền thông nội bộ trong doanh nghiệp; Làm việc trong các phòng truyền thông, marketing, tổ chức sự kiện của doanh nghiệp hoặc công ty chuyên về truyền thông, tổ chức sự kiện;...</p> <p>- Giảng dạy: Giảng dạy về lĩnh vực giải trí, tổ chức sự kiện trong các cơ sở đào tạo;</p> <p>- Khởi nghiệp: Phát triển ý tưởng và tạo dựng doanh nghiệp khởi nghiệp.</p>							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Cử nhân ngành Thiết kế sáng tạo

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Điều kiện đăng ký tuyển sinh</p> <p>1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh</p> <p>1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:</p> <p>a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>I 1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại mục 1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào về chuyên môn, ngoại ngữ và các năng lực khác (nếu có);</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Chủ nhiệm Khoa xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.</p> <p>1.3. Phạm vi tuyển sinh</p> <p>Khoa Các khoa học liên ngành – ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh trên toàn quốc và quốc tế.</p>			x				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	
	<p>1.4. Phương thức tuyển sinh</p> <p>Khoa Các khoa học liên ngành sử dụng 8 phương thức xét tuyển để tuyển sinh các chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn, CTĐT theo Đề án học phí tương ứng với chất lượng đào tạo. Cụ thể như sau:</p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi năng khiếu với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển. + Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. + Có tổng điểm của 02 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT và bài thi năng khiếu do Khoa Các khoa học liên ngành tổ chức năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển. <p>Phương thức 2: Xét tuyển kết quả bài thi Đánh giá năng lực (HSA) do ĐHQGHN tổ chức năm 2023</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thí sinh có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 đạt tối thiểu 80/150 điểm trở lên. + Phải có kết quả khi năng khiếu do Khoa Các khoa học liên ngành tổ chức năm 2023 <p>Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Đào tạo (GD&ĐT)</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Phương thức 4: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>Phương thức 5: Xét tuyển kết quả trong các kỳ thi chuẩn hóa Quốc tế SAT, ACT, chứng chỉ A-Level</p> <p>+ Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.</p> <p>+ Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).</p> <p>+ Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).</p> <p>+ Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>Phương thức 6: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (điểm thi THPT năm 2023 của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển)</p> <p>+ Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp,</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Trung:cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (<i>trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn</i>) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm.</p> <p>+ Phải có kết quả khi năng khiếu do Khoa Các khoa học liên ngành tổ chức năm 2023</p> <p>Phương thức 7: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (kết quả học tập THPT của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển) và (phỏng vấn)</p> <p>+ Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung:cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh.</p> <p>+ Phải có kết quả khi năng khiếu do Khoa Các khoa học liên ngành tổ chức năm 2023</p> <p>Phương thức 8: Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi năng khiếu với kết quả học tập THPT của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển và kết quả phỏng vấn</p> <p>+ Điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 7,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 6,5 và bắt buộc phải có kết quả phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.5. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo</p> <p>1.6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào</p> <p>1.6.1 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT kết hợp với bài thi năng khiếu</p> <p>Thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cần đáp các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển. - Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Có tổng điểm của 02 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm và bài thi năng khiếu do Khoa Các khoa học liên ngành tổ chức năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển. <p>1.6.2 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm của bài thi đánh giá năng lực</p> <p>Ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các thí sinh ĐKXT sử dụng điểm bài thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 phải đạt tối thiểu 80/150 điểm.</p> <p>Phải có kết quả khi năng khiếu do Khoa Các khoa học liên ngành tổ chức năm 2023</p> <p>1.7. Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức khác</p> <p>1.7.1. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p> <p>Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.7.2. Thí sinh sử dụng các loại chứng chỉ quốc tế</p> <p>Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.7.3. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế</p> <p>Thí sinh xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cần đáp các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của ĐHQGHN năm 2023 (Xem tại phụ lục 3). - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được sử dụng xét kết hợp với 1 trong 2 điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> (1) Với điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm. (2) Với điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phong vận của Hội đồng tuyển sinh; <p>1.7.4. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level</p> <p>Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).</p> <p>1.7.5. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT). <p>1.7.6. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.8. Các thông tin cần thiết khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp của một ngành/ nhóm ngành hoặc chương trình đào tạo: không chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển. - Tiêu chí phụ khi xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT năm 2023 của từng chương trình đào tạo: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành và chương trình đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ quy định bởi Khoa Các khoa học liên ngành; nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. <p>1.9. Tổ chức tuyển sinh</p> <p>1.9.1. Thời gian thi tốt nghiệp THPT: Theo lịch thi tốt nghiệp THPT năm 2023.</p> <p>1.9.2. Kế hoạch tổ chức kì thi Năng khiếu mỹ thuật dành riêng cho thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Thiết kế sáng tạo</p> <p>Đợt thi 231: Ngày đăng ký 19/04 – 10/05/2023, Ngày tổ chức thi 20&21/05/2023</p> <p>Đợt thi 232: Ngày đăng ký 19/04 – 17/05/2023, Ngày tổ chức thi 27&28/05/2023</p> <p>Đợt thi 233: Ngày đăng ký 19/04 – 31/05/2023, Ngày tổ chức thi 10&11/06/2023</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tổ chức thi: <p>Kỳ thi được tổ chức tại thành phố Hà Nội. Khi cần thiết, Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định tổ chức thi tại địa phương khác có điều kiện đáp ứng các yêu cầu tổ chức Kỳ thi.</p> <p>Địa điểm cụ thể sẽ được thông báo tới thí sinh qua thư điện tử (email) theo đúng thời gian quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả: <p>Hội đồng tuyển sinh gửi giấy báo kết quả thi đến từng thí sinh theo địa chỉ nhận thư</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>đăng kí khi dự thi.</p> <p>1.9.3. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.9.4. Tổ chức xét tuyển: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh, Khoa Các khoa học liên ngành xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Khoa. - Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học. <p>1.10. Chính sách ưu tiên tuyển sinh</p> <p>1.10.1 Điểm ưu tiên</p> <p>1.10.1.1. Ưu tiên theo khu vực</p> <p>(1) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;</p> <p>(2) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;</p> <p>(3) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo địa chỉ thường trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định; - Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ. - Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. <p>1.10.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (Phụ lục 2 của Đề án này)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm; - Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định; - Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất. <p>Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>ưu tiên được quy đổi tương đương. Các đơn vị đào tạo quy đổi cụ thể theo nguyên tắc chung và công bố công khai trong Đề án tuyển sinh của đơn vị.</p> <p>1.10.1.3. Đối với phương thức xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức</p> <p>Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 10 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 5 điểm; Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 3,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 2,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 1,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.</p> <p>1.10.1.4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên</p> <p>Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.}$</p> <p>1.10.2. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p> <p>1.10.2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT</p> <p>1.10.2.2. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các nhóm ngành/ngành, chương trình do đơn vị đào tạo quy định.</p> <p>(2) Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:</p> <p>- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; <p>(3) Thủ trưởng đơn vị đào tạo căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do đơn vị đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường; - Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Bắc Bộ; - Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>huyện nghepf (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN</p> <p>- Thí sinh là người Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương ở nước ngoài có kết quả học tập 3 môn học bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành để học (điểm các môn học xét tuyển tương đương với yêu cầu xét tuyển thí sinh có chứng chỉ A-Level Quy định tại Quy chế này) kết hợp với kiểm tra kiến thức chuyên môn và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ (tùy theo yêu cầu của ngành học để xét tuyển) đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.10.2.3. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);</p> <p>(2) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(3) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(4) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>hợp; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(5) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <p>(6) Ưu tiên xét tuyển thí sinh khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ: thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, có nguyện vọng và cam kết sau khi tốt nghiệp về làm việc tại địa phương, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi học theo Đề án thu hút học sinh Nam Trung Bộ và Nam Bộ tại ĐHQGHN đạt ngưỡng đầu vào, yêu cầu của ngành/chương trình đào tạo và Đề án được phê duyệt.</p> <p>1.10.3. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.1. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Học sinh THPT tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào bậc đại học của ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.</p> <p>(2) Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường THPT trọng điểm quốc gia (danh sách các trường chuyên, trường trọng điểm tại phụ lục 3) được xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải nếu tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực,</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN</p> <p>c) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.2. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh.</p> <p>Học sinh THPT trên toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;</p> <p>b) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;</p> <p>c) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên</p> <p>(2) Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;</p> <p>c) Có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT năm 2023 do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150);</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.11 Các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh (mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị quy định).</p> <p>1.12. Khoa Các khoa học liên ngành nhận hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo hình thức trực tuyến. Xét tuyển thẳng, báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website của ĐHQGHN tại địa chỉ https://vnu.edu.vn/home/ và trên website tuyển sinh của Khoa Các khoa học liên ngành tại địa chỉ http://sisvnu.edu.vn/</p>							
II	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <p>Chuẩn đầu ra về kiến thức</p> <p>1. Chuẩn đầu ra về kiến thức (K)</p> <p>K1. Chuẩn đầu ra tổng hợp của các khối kiến thức (chung, lĩnh vực, khối ngành, nhóm ngành)</p> <p>K1.1. Diễn giải được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan, hệ thống lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật của Việt Nam;</p> <p>K1.2. Vận dụng được kiến thức về nghệ thuật, quản lý, khoa học xã hội, công nghệ thông tin trong lĩnh vực thiết kế sáng tạo;</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>K1.3. Vận dụng được kiến thức nền tảng và nâng cao về kinh doanh, marketing, truyền thông tích hợp vào triển khai các hoạt động thiết kế sáng tạo cho doanh nghiệp, tổ chức;</p> <p>K1.4. Vận dụng được các nguyên lý về thiết kế, mỹ thuật tạo hình, ngôn ngữ tạo hình, quy trình, phương pháp sáng tác và hoàn thiện sản phẩm thiết kế trong ngành Thiết kế sáng tạo theo hướng bền vững;</p> <p>K1.5. Vận dụng sáng tạo các kiến thức về quy trình kỹ thuật, công nghệ mới và cách thức vận hành trang thiết bị hiện đại trong thiết kế sáng tạo;</p> <p>K1.6. Tạo lập được bản sắc thiết kế, phong cách và thương hiệu thiết kế của cá nhân, tổ chức.</p> <p>K2. CDR kiến thức của chuyên ngành Thời trang và sáng tạo</p> <p>K2.1. Phân tích được các nguyên lý thiết kế về tạo hình, màu sắc, trang trí, chất liệu, các yếu tố và quy trình liên quan đến nghiên cứu, thiết kế, sản xuất vào việc phát triển sản phẩm thời trang;</p> <p>K2.2. Thử nghiệm được các kỹ thuật chuyên sâu trong thiết kế thời trang như kỹ thuật thiết kế rập (2D, 3D), kỹ thuật may và lắp ráp sản phẩm, kỹ thuật trang trí bề mặt truyền thống và đương đại, kỹ thuật nhiếp ảnh, công nghệ số và công nghệ thực tế ảo trong phát triển các sản phẩm thời trang;</p> <p>K2.3. Phát triển được các kiến thức về phong cách và xu hướng thời trang, lịch sử, văn hoá và truyền thống, kiến thức về quản lý và kinh doanh sản phẩm thời trang, hệ thống sản xuất công nghiệp thời trang và tiếp thị và truyền thông để đánh giá thị trường, sáng tạo và xây dựng mô hình chiến lược phát triển sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong bối cảnh toàn cầu hoá, giao tiếp đa văn hoá.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>K3. CDR kiến thức của chuyên ngành Đồ họa công nghệ số</p> <p>K3.1. Phân tích được các nguyên lý thiết kế về tạo hình, màu sắc, vật liệu, nguyên tắc thị giác, các yếu tố giao tiếp hình ảnh (âm thanh, ánh sáng, chuyển động) và quy trình thiết kế, sản xuất vào việc phát triển ý tưởng và hoàn thiện sản phẩm thiết kế đồ họa;</p> <p>K3.2. Thử nghiệm được các kỹ thuật đồ họa truyền thống và thủ công và kỹ thuật công nghệ số cho thiết kế đồ họa như các phần mềm số thiết kế 2D và 3D, kỹ thuật nhiếp ảnh, quay phim, làm phim và biên tập trong phát triển các sản phẩm đồ họa tĩnh và động;</p> <p>K3.3. Phát triển được các kiến thức về tạo lập phong cách thiết kế và xu hướng thiết kế đồ họa, kiến thức về quản lý và thi công, sản xuất sản phẩm, tiếp thị và truyền thông số để thiết kế các dự án về sản phẩm đồ họa như bộ nhận diện thương hiệu, website tương tác và trải nghiệm, minh họa ấn phẩm, logo, bao bì, poster, sách và xuất bản... đáp ứng xu hướng thị trường.</p> <p>K4. CDR kiến thức của chuyên ngành Thiết kế nội thất bền vững</p> <p>K4.1. Phân tích được các nguyên lý cơ bản của thiết kế nội thất và nội thất bền vững về tạo hình, màu sắc, vật liệu, luật phối cảnh, lý thuyết về thiết kế môi trường nội thất bền vững (âm thanh, ánh sáng, chuyển động, nhiệt lượng...) và phương pháp, quy trình thiết kế, thi công, sản xuất vào việc phát triển ý tưởng và hoàn thiện sản phẩm thiết kế nội thất bền vững;</p> <p>K4.2. Thử nghiệm được các kỹ thuật và công nghệ cho thiết kế nội thất như các phần mềm số thiết kế kỹ thuật số, kỹ thuật thi công và công nghệ vật liệu hiện đại tích hợp trong phát triển các sản phẩm và môi trường nội thất bền vững.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>K4.3. Phát triển được các kiến thức về tạo lập phong cách thiết kế, truyền thống và đương đại trong nội thất, kiến thức về quản lý dự án, phát triển và sản xuất sản phẩm đề sáng tạo được những sản phẩm và không gian nội thất bền vững có giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng (S)</p> <p>S2.1 Kỹ năng chung</p> <p>S2.1.1. Xây dựng được kế hoạch dự án thiết kế sáng tạo cho một sản phẩm cụ thể; đảm bảo sự thống nhất từ khâu xây dựng ý tưởng, phát triển sáng tạo đến cách thức thể hiện, truyền thông cho sản phẩm;</p> <p>S2.1.2. Triển khai được việc thu thập, phân tích, đánh giá thông tin đa chiều và ra quyết định trong việc thiết kế sáng tạo sản phẩm;</p> <p>S2.1.3. Quản lý được rủi ro trong thiết kế và kinh doanh các sản phẩm thiết kế;</p> <p>S2.1.4. Dự đoán được các xu hướng thiết kế thông qua nhận diện nhu cầu của khách hàng và xã hội;</p> <p>S2.1.5. Hình thành được các giải pháp trong việc sản xuất các sản phẩm thiết kế sáng tạo;</p> <p>S2.1.6. Sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp liên văn hoá, làm việc nhóm, làm việc độc lập, thuyết trình, đàm phán;</p> <p>S2.1.7. Kết hợp được các kiến thức liên ngành để phản biện, đánh giá và đề xuất các giải pháp một cách toàn diện, hiệu quả.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>S2.1.8 . Phối hợp được năng lực sáng tạo, tư duy thiết kế, tư duy phản biện trong việc phát triển các ý tưởng và triển khai các dự án khởi nghiệp, dự án kinh doanh.</p> <p>S2.1.9. Nhận diện được bối cảnh cũng như các yếu tố nội tại và ngoại cảnh của tổ chức theo chiều hướng luôn vận động để thích nghi với sự thay đổi trong công việc liên quan đến thiết kế và sáng tạo trong môi trường đa văn hóa và thực tiễn nghề nghiệp, có khả năng học tập suốt đời.</p> <p>S2.1.10. Đúc rút bài học từ kinh nghiệm, trải nghiệm trong học tập và thực hành, thực tập.</p> <p>S2.1.11. Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p> <p>S2.2 Kỹ năng chuyên ngành Thiết kế thời trang và sáng tạo</p> <p>S2.2.1. Thành thạo kỹ năng vẽ tay và sử dụng các phần mềm, công cụ thiết kế 2D, 3D để thể hiện, trình bày ý tưởng, mẫu thiết kế và thực hiện mẫu sản phẩm;</p> <p>S2.2.2. Dự báo được xu thế phát triển của thiết kế thời trang sáng tạo trong bối cảnh đương đại;</p> <p>S2.2.3. Kết hợp được các phương pháp nghiên cứu thiết kế, các công nghệ mới trong ngành thời trang;</p> <p>S2.2.4. Sử dụng được các kết quả mẫu thử nghiệm thiết kế đưa vào sản xuất công nghiệp;</p> <p>S2.2.5. Phát triển được các dự án thiết kế thời trang, riêng lẻ hoặc phối hợp với các đối tác trong ngành và trong cộng đồng để tiếp thị và xây dựng thương hiệu;</p> <p>S2.3. Kỹ năng chuyên ngành Đồ họa công nghệ số</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>S2.3.1. Thành thạo kỹ năng vẽ tay và sử dụng các phần mềm, công cụ số thiết kế 2D, 3D để thể hiện, trình bày ý tưởng, mẫu thiết kế và thực hiện mẫu sản phẩm đồ họa tĩnh và động;</p> <p>S2.3.2. Kết hợp được các kỹ thuật, công nghệ số mới trong thiết kế chuyển động và tương tác, sáng tạo các hiệu ứng hình ảnh mới;</p> <p>S2.3.3. Sử dụng được các vật liệu mới trong sáng tạo các sản phẩm đồ họa 2- D, 3-D;</p> <p>S2.3.4. Sử dụng được các kết quả mẫu thử nghiệm thiết kế đưa vào sản xuất công nghiệp với các sản phẩm đồ họa tĩnh;</p> <p>S2.3.5. Phát triển được các dự án đồ họa số riêng lẻ hoặc phối hợp với các đối tác trong ngành và trong cộng đồng để tiếp thị và xây dựng thương hiệu tư vấn và phát triển về nhận diện thương hiệu qua giao tiếp hình ảnh phục vụ nhu cầu thị trường thực tế;</p> <p>S2.4. Kỹ năng chuyên ngành Thiết kế nội thất bền vững</p> <p>S2.4.1. Thành thạo kỹ năng vẽ tay và sử dụng các phần mềm thiết kế 2D, 3D công nghệ số trong việc thể hiện và trình bày ý tưởng;</p> <p>S2.4.2. Kết hợp được các nguyên lý thiết kế, phương pháp thiết kế, quy trình thiết kế một sản phẩm nội thất;</p> <p>S2.4.3. Phối hợp được các kỹ thuật thi công, vật liệu mới và công nghệ số trong quản lý và thiết kế nội thất;</p> <p>S2.4.4. Kiểm soát được chất lượng các sản phẩm thiết kế, thi công công trình nội, ngoại thất theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>S2.4.5. Có khả năng tư vấn, thiết kế nội thất các công trình kiến trúc vừa và nhỏ, đồng thời phát triển được các dự án riêng lẻ hoặc phối hợp với các đối tác trong ngành và trong cộng đồng để xây dựng thương hiệu nội thất bền vững.</p> <p>3.1. Phẩm chất đạo đức (M)</p> <p>3.1.1 Phẩm chất đạo đức cá nhân (M1)</p> <p>M1.1. Trung thành với Tổ quốc, với tổ chức, cơ quan, tôn trọng pháp luật, có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức cộng đồng tốt. Có ý thức xây dựng đất nước, hành động vì lợi ích chung;</p> <p>M1.2. Có lối sống chuẩn mực, lành mạnh, khiêm tốn, chăm chỉ, kiên định và có tinh thần ham học hỏi.</p> <p>3.1.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (M2)</p> <p>M2.1. Chủ động học hỏi, tự nghiên cứu và nâng cao năng lực chuyên môn để có thể thích ứng kịp thời với sự thay đổi của xã hội. Chia sẻ kiến thức và học tập suốt đời;</p> <p>M2.2. Có ý thức sáng tạo và đổi mới trong công tác chuyên môn của mình nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung;</p> <p>M2.3. Nhận thức đúng dẫn vai trò của nhà thiết kế trong việc tạo ra những sản phẩm có giá trị, góp phần định hướng nhận thức thẩm mỹ cho xã hội;</p> <p>M2.4. Tuân thủ các nguyên tắc về an toàn nghề nghiệp trong môi trường làm việc.</p> <p>3.1.3. Phẩm chất đạo đức xã hội (M3)</p> <p>M3. Có ý thức phát triển các ứng dụng của khoa học và công nghệ máy tính vì sự phát triển bền vững.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>3.2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (R)</p> <p>R1. Có năng lực hoàn thành công việc độc lập, cùng nhóm hoặc lãnh đạo nhóm hoàn thành công việc;</p> <p>R2. Có tinh thần chịu trách nhiệm cao với các công việc của cá nhân và của nhóm mình tham gia hoặc lãnh đạo;</p> <p>R3. Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc liên quan đến nghề nghiệp;</p> <p>R4. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;</p> <p>R5. Lập được kế hoạch, điều phối và quản lý được các nguồn lực; đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p> <p>Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ:</p> <p>Sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp ở mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p>							
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p> <p>Tìm kiếm học bổng trong và ngoài nước, tổ chức các hội thảo giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, tổ chức các sinh hoạt ngoại khóa, có sự hỗ trợ của CVHT, quản lý lớp, sinh viên được đi thực tập, thực tế tại các cơ sở, đơn vị. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chế độ bảo hiểm, đảm bảo chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá, tổ chức các sự kiện, hội thao, văn nghệ...</p>							
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện:							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Thiết kế sáng tạo							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường: Cử nhân Thiết kế sáng tạo có thể học lên cao học các ngành liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng, kiến trúc và các chuyên ngành phù hợp khác trong danh mục thống kê ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo.							
VI	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình cử nhân Thiết kế sáng tạo có thể làm việc ở cả khối nhà nước, khối tư nhân và khối phi chính phủ, cụ thể tại một số cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước và tư nhân hoạt động trong lĩnh vực Thiết kế và phát triển sản phẩm. Vị trí việc làm mà sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên thiết kế: Làm việc bộ phận thiết kế của tổ chức, doanh nghiệp theo từng hướng chuyên môn như thiết kế nội thất, thiết kế thời trang, thiết kế truyền thông đa phương tiện, thiết kế đồ họa. - Chuyên viên sáng tạo: Là nhân viên của bộ phận sáng tạo, chịu trách nhiệm xây dựng ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm, thương hiệu, chiến dịch truyền thông... - Giám sát và Quản lý thiết kế: Chịu trách nhiệm quản lý và xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị mình quản lý, phân công công việc và chủ trì kiểm soát, quản lý thiết kế do tư vấn bên ngoài thực hiện, trực tiếp làm việc với các công ty tư vấn thiết kế trong và ngoài nước, chủ trì quản lý thiết kế, triển khai dự án theo phân công, quản lý và giao nhiệm vụ cho nhân viên thuộc đơn vị phụ trách. - Giám đốc Sáng tạo: Chịu trách nhiệm xây dựng hình ảnh thương hiệu của doanh nghiệp, thực hiện các công việc liên quan đến hình ảnh, thông điệp của các nhãn hàng hay công ty thông qua các kênh truyền thông. Đây là chức vụ quan trọng tại các công 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>ty hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, giải trí, thời trang, truyền thông, quảng cáo... Là người lãnh đạo xây dựng các ý tưởng thiết kế, sáng tạo các chiến dịch truyền thông, hướng dẫn cấp dưới thực hiện các công việc theo kế hoạch.</p> <p>- Giám đốc Thiết kế: Tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát toàn bộ các hoạt động của đơn vị thiết kế; quản lý thiết kế theo trình tự thực hiện dự án và theo phạm vi công việc chuyên môn; quản lý thủ tục pháp lý dự án liên quan đến quy hoạch, thiết kế quy hoạch, thiết kế cơ sở, hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư; quản lý nhà thầu cung cấp các dịch vụ và chi phí liên quan đến thiết kế; quản lý việc lập hoặc kiểm tra khái toán, dự toán về khối lượng phục vụ cho công tác xác định chi phí cung cấp dịch vụ liên quan đến thiết kế và gia công sản phẩm.</p> <p>- Giảng dạy và Nghiên cứu: Giảng dạy về lĩnh vực Thiết kế trong các cơ sở đào tạo; Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về chuyên ngành Thiết kế và Mỹ thuật ứng dụng ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học và Cao đẳng trong và ngoài nước.</p> <p>- Kinh doanh và Khởi nghiệp: Phát triển ý tưởng và tạo dựng doanh nghiệp kinh doanh và khởi nghiệp, cung cấp dịch vụ thiết kế và sáng tạo.</p> <p>- Các vị trí liên quan: Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng, tại các sở sản xuất sản phẩm thiết kế đa phương tiện hoặc đồ họa; Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến ngành mỹ thuật công nghiệp và văn hoá nói chung.</p>							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Cử nhân ngành Quản trị Thương hiệu

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh</p> <p>1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:</p> <p>a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại mục 1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>I a) Đạt ngưỡng đầu vào về chuyên môn, ngoại ngữ và các năng lực khác (nếu có);</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Chủ nhiệm Khoa xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.</p> <p>1.3. Phạm vi tuyển sinh</p> <p>Khoa Các khoa học liên ngành – ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh trên toàn quốc và quốc tế.</p> <p>1.4. Phương thức tuyển sinh</p>			x				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Khoa Các khoa học liên ngành sử dụng 7 phương thức xét tuyển để tuyển sinh các chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn, CTĐT theo Đề án học phí tương ứng với chất lượng đào tạo. Cụ thể như sau:</p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi THPT năm 2023 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển.</p> <p>+ Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>+ Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển.</p> <p>Phương thức 2: Xét tuyển kết quả bài thi Đánh giá năng lực (HSA) do ĐHQGHN tổ chức năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 đạt tối thiểu 80/150 điểm trở lên.</p> <p>Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)</p> <p>+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Phương thức 4: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội + Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>Phương thức 5: Xét tuyển kết quả trong các kỳ thi chuẩn hóa Quốc tế SAT, ACT, chứng chỉ A-Level + Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển. + Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60). + Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT). + Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>Phương thức 6: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp, Trung) với (điểm thi THPT năm 2023 của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển) + Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 + Thí sinh có điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (<i>trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn</i>) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm.</p> <p>Phương thức 7: Xét tuyển kết hợp (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, Pháp,</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Trung) với (kết quả học tập THPT của 02 môn trong tổ hợp xét tuyển) và (phỏng vấn)</p> <p>+ Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung: cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023</p> <p>+ Thí sinh có điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh.</p> <p>1.5. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo</p> <p>1.6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào</p> <p>1.6.1 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT</p> <p>Thí sinh xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cần đáp các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng tổ hợp xét tuyển do ĐHQGHN và Khoa Các khoa học liên ngành quy định theo năm dự tuyển. - Đã có bằng tốt nghiệp THPT, hoặc hoàn thành tốt nghiệp kỳ thi THPT năm 2023 theo ngưỡng đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Có tổng điểm của 03 bài thi/ môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thuộc tổ hợp xét tuyển vào các ngành của Khoa và đạt mức điểm trúng tuyển theo quy định xét tuyển. <p>1.6.2 Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm của bài thi đánh giá năng lực</p> <p>Ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các thí sinh ĐKXT sử dụng điểm bài thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức năm 2023 phải đạt tối thiểu 80/150 điểm.</p> <p>1.7. Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức khác</p> <p>1.7.1. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được thực hiện theo Hướng dẫn xét tuyển thặng và ưu tiên xét tuyển đại học năm 2023 của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.7.2. Thí sinh sử dụng các loại chứng chỉ quốc tế Yêu cầu chung cho các loại chứng chỉ quốc tế sử dụng để xét tuyển là phải còn hạn 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.</p> <p>1.7.3. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Thí sinh xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cần đáp các yêu cầu sau: - Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của 01 trong 03 ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung; cần đảm bảo đúng loại chứng chỉ và ngưỡng đầu vào được quy định theo Quy chế của ĐHQGHN năm 2023 (Xem tại phụ lục 3). - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được sử dụng xét kết hợp với 1 trong 2 điều kiện sau: (1) Với điểm 02 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) trong kỳ thi THPT năm 2023 đạt tối thiểu là 14 điểm. (2) Với điểm trung bình chung học tập bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn) đạt từ 8,0 trở lên, từng học kỳ không có môn nào dưới 7,0 và đạt phỏng vấn của Hội đồng tuyển sinh;</p> <p>1.7.4. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level Thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế của trung tâm khảo thí Đại học Cambridge Anh (gọi tắt là A-Level) có kết quả 03 môn phù hợp với yêu cầu của các ngành đào tạo tại Khoa, trong đó ít nhất có 01 trong 02 môn Toán hoặc Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).</p> <p>1.7.5. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) - Thí sinh phải đạt điểm từ 1100/1600. Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).</p> <p>1.7.6. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing)</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>- Thí sinh phải đạt điểm từ 22/36 trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.</p> <p>1.8. Các thông tin cần thiết khác</p> <p>- Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp của một ngành/ nhóm ngành hoặc chương trình đào tạo: không chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển.</p> <p>- Tiêu chí phụ khi xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT năm 2023 của từng chương trình đào tạo: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành và chương trình đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ quy định bởi Khoa Các khoa học liên ngành; nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.</p> <p>1.9. Tổ chức tuyển sinh</p> <p>1.9.1. Thời gian thi tốt nghiệp THPT: Theo lịch thi tốt nghiệp THPT năm 2022.</p> <p>1.9.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>1.9.3. Tổ chức xét tuyển: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>- Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh, Khoa Các khoa học liên ngành xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Khoa.</p> <p>- Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học.</p> <p>1.10. Chính sách ưu tiên tuyển sinh</p> <p>1.10.1. Điểm ưu tiên</p> <p>1.10.1.1. Ưu tiên theo khu vực</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>(1) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;</p> <p>(2) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;</p> <p>(3) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo địa chỉ thường trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định; - Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn; - Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ. - Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>1.10.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (Phụ lục 2 của Đề án này)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm; - Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định; - Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất. <p>Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương. Các đơn vị đào tạo quy đổi cụ thể theo nguyên tắc chung và công bố công khai trong Đề án tuyển sinh của đơn vị.</p> <p>1.10.1.3. Đối với phương thức xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức</p> <p>Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 10 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 5 điểm; Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 3,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 2,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 1,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.</p> <p>1.10.1.4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên</p> <p>Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = [(30 – Tổng điểm đạt được)/7,5] × Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.</p> <p>1.10.2. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển</p> <p>1.10.2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT</p> <p>1.10.2.2. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>quốc được tuyển thẳng vào các nhóm ngành/ngành, chương trình do đơn vị đào tạo quy định.</p> <p>(2) Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; - Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; <p>(3) Thủ trưởng đơn vị đào tạo căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do đơn vị đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Bắc Bộ; - Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; - Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN - Thí sinh là người Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương ở nước ngoài có kết quả học tập 3 môn học bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành để học (điểm các môn học xét tuyển tương đương với yêu cầu xét tuyển thí sinh có chứng chỉ A-Level Quy định tại Quy chế này) kết hợp với kiểm tra kiến thức chuyên môn và năng lực Tiếng Việt hoặc năng lực ngoại ngữ (tùy theo yêu cầu của ngành học để xét tuyển) đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN. <p>1.10.2.3. Ưu tiên xét tuyển</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng); (2) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển; (3) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(4) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;</p> <p>(5) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <p>(6) Ưu tiên xét tuyển thí sinh khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ: thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, có nguyện vọng và cam kết sau khi tốt nghiệp về làm việc tại địa phương, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi học theo Đề án thu hút học sinh Nam Trung Bộ và Nam Bộ tại ĐHQGHN đạt ngưỡng đầu vào, yêu cầu của ngành/chương trình đào tạo và Đề án được phê duyệt.</p> <p>1.10.3. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.1. Xét tuyển thẳng</p> <p>(1) Học sinh THPT tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào bậc đại học của ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.</p> <p>(2) Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường THPT trọng điểm quốc gia (danh sách các trường chuyên, trường trọng điểm tại phụ lục 3) được xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải nếu tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN</p> <p>c) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN</p> <p>1.10.3.2. Ưu tiên xét tuyển</p> <p>(1) Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh. Học sinh THPT trên toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;</p> <p>b) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;</p> <p>c) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên</p> <p>(2) Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;</p> <p>b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;</p> <p>c) Có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT năm 2023 do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150);</p> <p>1.11 Các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>tuyển sinh (mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị quy định).</p> <p>1.12. Khoa Các khoa học liên ngành nhận hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo hình thức trực tuyến. Xét tuyển thẳng, báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.</p> <p>Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website của ĐHQGHN tại địa chỉ https://vnu.edu.vn/home/ và trên website tuyển sinh của Khoa Các khoa học liên ngành tại địa chỉ http://sisvnu.edu.vn/</p>							
II	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <p>Chuẩn đầu ra về kiến thức</p> <p>Chuẩn đầu ra chi tiết của chương trình đào tạo về kiến thức, kỹ năng thái độ và phẩm chất đạo đức là sự cụ thể hóa của các chuẩn đầu ra chính. Mô tả cụ thể về chuẩn đầu ra chi tiết dạng (x.x.) được thể hiện dưới đây:</p> <p>K1. Liên kết được các kiến thức liên ngành nền tảng về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, môi trường và các khoa học liên quan ứng dụng trong quản trị thương hiệu</p> <p>K1.1 Hiểu được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ứng dụng trên thực tế công việc chuyên môn và cuộc sống;</p> <p>K1.2 Liên hệ quá trình quản trị, phát triển thương hiệu trong các bối cảnh văn hóa, xã hội và thể chế cụ thể.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>K1.3 Nhận diện được mối liên hệ cơ hữu giữa thương hiệu, truyền thông và nghệ thuật trong việc quản trị thương hiệu.</p> <p>K2. Vận dụng được các kiến thức về quản trị thương hiệu bao gồm các nguyên lý, công cụ và qui trình xây dựng và phát triển thương hiệu</p> <p>K2.1 Vận dụng được kiến thức về vị trí, vai trò và các hoạt động Marketing vào quản trị, phát triển thương hiệu;</p> <p>K2.2 Vận dụng được các bước của quản trị thương hiệu như tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu; Phân tích được chiến lược thương hiệu của một doanh nghiệp.</p> <p>K2.3 Khái quát được các nguyên lý, quy luật về tâm lý, hành vi của con người trong quá trình ra quyết định của cá nhân và tổ chức và vận dụng hợp lý trong việc đưa ra các chiến lược thương hiệu;</p> <p>K2.4 Vận dụng được các nguyên tắc nền tảng, các quy trình lượng hóa và đo lường trong marketing vào việc định vị và ra quyết định liên quan đến phát triển thương hiệu;</p> <p>K2.5 Vận dụng được kiến thức về các hoạt động nghiên cứu thị trường cho sản phẩm hoặc dịch vụ của doanh nghiệp, phục vụ cho định giá và xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu hiệu quả;</p> <p>K2.6 Vận dụng được các kiến thức về các rủi ro và khủng hoảng liên quan đến thương hiệu vào việc tham mưu cho ban lãnh đạo cách hành xử, ứng xử phù hợp; K3. Có kiến thức nền tảng về quản trị doanh nghiệp, vận dụng vào quản trị thương hiệu nhằm đảm bảo tính hài hòa và thống nhất với tầm nhìn và sứ mệnh của của doanh nghiệp/tổ chức.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>K3.1 Vận dụng sáng tạo kiến thức về quản trị doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, đạo đức trong kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào quản trị thương hiệu và khởi nghiệp.</p> <p>K3.2 Vận dụng kiến thức về sở hữu trí tuệ vào quản trị thương hiệu và khởi nghiệp</p> <p>K3.3 Vận dụng kiến thức về quy trình và phương pháp quản lý dự án vào thực hiện các đồ án, thực tập về quản trị thương hiệu cụ thể.</p> <p>K4. Vận dụng hiệu quả các chiến lược, phương pháp và công cụ truyền thông trong xây dựng và phát triển thương hiệu</p> <p>K4.1 Khái quát được kiến thức về truyền thông và vai trò của truyền thông trong quản trị thương hiệu</p> <p>K4.2 Nhận biết được các loại ngôn ngữ truyền thông và thực hành thành thạo kỹ năng viết nhằm gia tăng hiệu quả xây dựng và phát triển thương hiệu</p> <p>K4.3 Vận dụng kiến thức truyền thông tích hợp vào tổ chức các hoạt động truyền thông, marketing cũng như đo lường đánh giá hiệu quả truyền thông, đặc biệt là truyền thông trực tuyến (online).</p> <p>K4.4 Vận dụng kiến thức quan hệ công chúng vào tổ chức sự kiện, kết nối báo chí, phục vụ quảng bá thương hiệu;</p> <p>K5. Khái quát được các nguyên lý thiết kế và mỹ thuật trong xây dựng bộ nhận diện thương hiệu và vận dụng linh hoạt vào việc tạo ra các sản phẩm truyền thông phục vụ phát triển thương hiệu.</p> <p>K5.1 Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản về mỹ thuật và thiết kế vào đánh giá và lựa chọn các thiết kế truyền thông cho phát triển thương hiệu, truyền thông.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>K5.2 Vận dụng kiến thức về kỹ thuật quay phim, chụp ảnh và các công cụ, phần mềm hỗ trợ vào việc tạo ra sản phẩm truyền thông cho phát triển thương hiệu;</p> <p>Chuẩn đầu ra về kỹ năng:</p> <p>S1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>S1.1 Lập được kế hoạch phát triển thương hiệu cho một nhãn hàng hoặc một doanh nghiệp mới; định vị hoặc duy trì, củng cố và phát triển được thương hiệu sẵn có, đảm bảo sự thống nhất của thương hiệu từ khâu định vị, phát triển sản phẩm đến thiết kế, truyền thông cho sản phẩm.</p> <p>S1.2 Đánh giá và ra quyết định cho các thiết kế liên quan đến nhận diện và truyền thông thương hiệu.</p> <p>S1.3 Khai thác, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin đa chiều phục vụ phát triển thương hiệu.</p> <p>S1.4 Nhận diện khủng hoảng và các vấn đề phát sinh liên quan đến thương hiệu.</p> <p>S1.5 Kỹ năng tổ chức các hoạt động, dự án truyền thông phục vụ thương hiệu.</p> <p>S2. Năng lực tác nghiệp thực tiễn về thương hiệu trong thực tiễn</p> <p>S2.1 Có kỹ năng viết bài báo, sản xuất hồ sơ báo chí, nội dung truyền thông trực tuyến</p> <p>S2.2 Kỹ năng quản lý và đánh giá hiệu quả dự án;</p> <p>S2.3. Sử dụng tốt một số phương tiện quay phim, chụp ảnh bằng máy ảnh và điện thoại thông minh; Kỹ năng chạy quảng cáo trên các phương tiện truyền thông số;</p> <p>S2.4 Có kỹ năng thiết kế đồ họa phục vụ xây dựng hình ảnh thương hiệu;</p> <p>S2.5 Kỹ năng giao tiếp, đàm phán;</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>S2.6 Có kỹ năng thiết kế bảng hỏi, tổ chức khảo sát, xử lý và phân tích sơ bộ số</p> <p>S2.7 Có kỹ năng điều phối và làm việc theo nhóm, kỹ năng phản biện, thuyết trình trong các hoạt động liên quan đến thiết kế, xây dựng thương hiệu thương hiệu.</p> <p>S2.8 Liên kết nhiều nguồn lực khác nhau trong xu hướng liên ngành để thúc đẩy việc giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.</p> <p>S3. Khả năng tư duy, sáng tạo và phát triển</p> <p>S3.1. Nhận diện, lập luận và giải quyết vấn đề về thương hiệu trong doanh nghiệp và tổ chức.</p> <p>S3.2. Tự nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực tiễn, tự khám phá và hoàn thiện kiến thức về thương hiệu.</p> <p>S3.3. Tư duy hệ thống, tư duy thiết kế và vận dụng được trong hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu của một doanh nghiệp hay tổ chức.</p> <p>S3.4. Cập nhật được bối cảnh xã hội, những thay đổi và xu hướng mới trong xã hội cũng như các yếu tố ngoại cảnh tác động đến sự phát triển của một thương hiệu hay nhãn hàng; có khả năng ra quyết định trong bối cảnh bất định của ngoại cảnh.</p> <p>S3.5. Nhận diện được bối cảnh, các yếu tố nội tại và ngoại cảnh của tổ chức theo chiều hướng luôn vận động để thích nghi với sự thay đổi trong công việc liên quan đến xây dựng và phát triển thương hiệu.</p> <p>S3.6. Sáng tạo trong các hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu; có khả năng học tập suốt đời.</p> <p>4.3.Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<p>a) Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.</p> <p>b) Đánh giá về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý.</p> <p>c) Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.</p> <p>d) Đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong tổ chức ở quy mô trung bình.</p> <p>4.4. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>4.4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. - Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. - Chấp hành các quy tắc công cộng. - Có ý thức xây dựng đất nước, hành động vì lợi ích chung. - Phẩm chất đạo đức cá nhân - Trung thành với Tổ quốc, với tổ chức, cơ quan, tôn trọng pháp luật, có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức cộng đồng tốt. - Trung thực, thẳng thắn, biết tôn trọng người khác và chính mình, có trách nhiệm xã hội cao đối với bản thân và với mọi người, dám làm và dám chịu, không sợ khó khăn, gian khổ. <p>4.4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường làm việc liên quan tới Công nghệ thông tin; Có thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp. - Có bản lĩnh khoa học và thái độ chuyên nghiệp, nghiêm túc, có hành vi ứng xử độc lập, chủ động trong công việc; - Có phẩm chất kiên trì, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, luôn có tư duy phản biện, sáng tạo để thể hiện kiến thức và năng lực của mình; - Có ý thức lắng nghe và luôn hướng tới việc hoàn thiện bản thân trong công việc và cuộc sống; có tinh thần chia sẻ, phổ biến kiến thức với cộng đồng; - Luôn đề cao tinh thần trách nhiệm với xã hội, sống và làm việc theo pháp luật; - Có ý thức sáng tạo và đổi mới trong công tác chuyên môn của mình nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung. <p>Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chân thành, độ lượng; Tôn trọng luật lệ và tính đa dạng xã hội; - Có nhận thức và ứng xử hướng đến sự phát triển bền vững của xã hội, góp phần xây dựng nước Việt Nam dân chủ, công bằng, văn minh. <p>Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ:</p> <p>S2.9 Sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) thành thạo trong công việc chuyên môn và giao tiếp. Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tối thiểu Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p>							
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học:							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
	Tìm kiếm học bổng trong và ngoài nước, tổ chức các hội thảo giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, tổ chức các sinh hoạt ngoại khóa, có sự hỗ trợ của CVHT, quản lý lớp, sinh viên được đi thực tập, thực tế tại các cơ sở, đơn vị. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chế độ bảo hiểm, đảm bảo chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá, tổ chức các sự kiện, hội thao, văn nghệ...							
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện: Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Quản trị thương hiệu.							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường: Cử nhân Quản trị Thương hiệu có thể học lên cao học chuyên ngành Quản trị Truyền thông/ Thương hiệu, Báo chí học, Xử lý khủng hoảng, Quản trị sự kiện... và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác trong hệ thống các chuyên ngành hiện được phép đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.							
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> Chuyên viên Quản trị thương hiệu cho các công ty, tổ chức tư nhân và nhà nước trong xây dựng, bảo vệ, nhượng quyền thương hiệu: làm việc tại các công ty dịch vụ marketing, truyền thông thương hiệu, sáng tạo, thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu. Chuyên viên quản lý rủi ro nhãn hiệu: Nhận diện, đánh giá rủi ro, lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro, kiểm soát và xử lý rủi ro nhãn hiệu Các vị trí liên quan: Marketing, Tổ chức sự kiện (Event); Nghiên cứu và phân tích thị trường, quảng cáo, khuyến mãi. Khởi nghiệp: phát triển ý tưởng và tạo dựng doanh nghiệp khởi nghiệp. 							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Thạc sĩ ngành Di sản học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
1	<p>Điều kiện tuyển sinh</p> <p>Chương trình đào tạo thạc sĩ Di sản học là chương trình mang tính liên ngành cao, với các trụ cột bao gồm: Khoa học tự nhiên (Địa lý, địa chất, môi trường, sinh thái), Khoa học xã hội và nhân văn (Xã hội học, văn hóa, nhân học, khảo cổ học, kiến trúc), Khoa học quản lý (Luật, chính sách, kinh tế) và được đặt trên nền tảng công nghệ. Chương trình đào tạo hướng đến việc trang bị cho người học từ nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau có kiến thức, tư duy và cách tiếp cận liên ngành và tổng thể đối với Di sản học. Từ đó, người học có thể đem các kiến thức và tư duy liên ngành áp dụng vào các bài toán thực tiễn cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực. Do đó, đối tượng đầu vào cho CTĐT tương đối đa dạng, thuộc các nhóm quản lý, giáo dục, nghệ thuật, nhân văn, xã hội học, nhân học, địa lý học, báo chí truyền thông, văn thư-lưu trữ-bảo tàng, quản trị-quản lý, khoa học trái đất, khoa học môi trường, công nghệ thông tin, kiến trúc & quy hoạch và du lịch. Đối tượng dự thi đào tạo thạc sĩ Di sản học cần đáp ứng một trong những điều kiện về văn bằng và thâm niên công tác được quy định tại Quy chế Đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (QĐ số 4668/QĐ-ĐHQGHN)</p>		x					
2	<p>Về thâm niên công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những người có bằng đại học thuộc danh mục các ngành phù hợp và các ngành gần không yêu cầu thâm niên công tác. - Những người có bằng đại học thuộc danh mục ngành khác thì phải có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng, lịch sử, khảo cổ, xã hội học và nhân học, văn hóa, khoa học trái đất, khoa học môi 							

trường, giáo dục, nghệ thuật, xã hội nhân văn, báo chí truyền thông, văn thư-lưu trữ-bảo tàng, quản lý, công nghệ thông tin, kiến trúc & quy hoạch và du lịch.

Về văn bằng

Thí sinh phải có một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học thuộc các ngành/nhóm ngành được xác định từ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT (Thông tư 24) phù hợp với các trụ cột kiến thức của chương trình đào tạo Thạc sĩ Di sản học, bao gồm:

- Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc các ngành phù hợp với các trụ cột kiến thức của chương trình đào tạo Thạc sĩ Di sản học bao gồm bảo tồn-bảo tàng, lịch sử, khảo cổ, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ, nghệ thuật, nhân học, kiến trúc, địa chất.

- Có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc các ngành gần, ngành khác

- Thí sinh phải tham gia học bổ sung kiến thức. Danh mục các ngành gần, ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức tương ứng được quy định như sau:

Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác

- Nhóm ngành và ngành phù hợp:

+ Khối Xã hội nhân văn: 72201 – Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, 7229009 – Tôn giáo học, 7229020 – Ngôn ngữ học, 7229040 – Văn hóa học, 7229042 – Quản lý văn hóa, 73103 – Xã hội học và Nhân học, 73106 – Khu vực học, 7320305 – Bảo tàng học.

+ Khối Tự nhiên-Công nghệ-Kiến trúc: 7440201 – Địa chất học, 7580111 – Bảo tồn di sản kiến trúc đô thị.

+ Khối Kinh tế-Luật: 7310101 – Kinh tế, 7310105 – Kinh tế phát triển, 7310104 – Kinh tế đầu tư.

- Nhóm ngành và ngành gần:

+ Khối Xã hội nhân văn: 7140217 – Sư phạm ngữ văn, 7140218 – Sư phạm Lịch sử, 7140219 – Sư phạm Địa lý, 7140221 – Sư phạm Âm nhạc, 7140222

	<p>– Sư phạm Mỹ thuật, 72101 – Mỹ thuật , 72102 – Nghệ thuật trình diễn, 72103 – Nghệ thuật nghe nhìn, 72104 – Mỹ thuật ứng dụng, 72202 – Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, 7229010 – Lịch sử, 7229030 – Văn học, 73105 – Địa lý học, 73201 – Báo chí, truyền thông, 7320303 – Lưu trữ học, 78101 – Du lịch.</p> <p>+ Khối Tự nhiên-Công nghệ-Kiến trúc: 7480201 – Công nghệ thông tin, 7580101 – Kiến trúc, 7580102 – Kiến trúc cảnh quan, 7580104 – Kiến trúc đô thị, 7580105 – Quy hoạch vùng và đô thị, 7580106 – Quản lý đô thị và công trình, 7580112 – Đô thị học.</p> <p>- Nhóm ngành và ngành khác: 71401 – Khoa học giáo dục, 71402 – Đào tạo giáo viên (trừ 7140217, 7140218, 7140209, 7140221, 7140222), 7310205 – Quản lý nhà nước, 73202 – Thông tin-thư viện, 7340401 – Khoa học quản lý , 7340403 – Quản lý công, 7340405 – Hệ thống thông tin quản lý , 7340409 – Quản lý dự án, 73801 – Luật, 74402 – Khoa học trái đất (trừ 7440201), 74403 – Khoa học môi trường, 7510101 – Công nghệ kỹ thuật kiến trúc, 75205 – Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa, 75803 – Quản lý xây dựng, 7760101 – Công tác xã hội, 78501 – Quản lý tài nguyên và môi trường.</p>							
3	<p style="text-align: center;"><i>Nguồn tuyển sinh</i></p> <p>Với đặc trưng liên ngành của chương trình đào tạo Thạc sĩ Di sản học, chương trình dự kiến tuyển sinh những người đã tốt nghiệp đại học từ nhiều lĩnh vực và có chuyên môn khác nhau, đang tham gia các công tác liên quan đến di sản. Có thể khái quát nguồn tuyển sinh theo các nhóm:</p> <p>- Những người làm việc tại các cơ quan hoạch định chính sách và các cơ quan quản lý di sản, hoạch định chính sách di sản ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp như: Văn phòng chính phủ, Bộ văn hóa Thể thao Du lịch, các bộ ngành, các chuyên viên thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; Bộ Ngoại giao, Ủy ban Văn hóa đối ngoại;</p> <p>- Nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và giảng viên tại các cơ sở đào tạo liên quan đến di sản, xã hội và nhân văn, nghệ thuật;</p>							

	<ul style="list-style-type: none"> - Những người làm thực hành tại các khu bảo tồn, bảo tàng, thư viện; các vườn quốc gia; các Ban quản lí di tích và danh thắng các cấp, các Ban quản lí làng văn hóa – du lịch,...; - Những người làm việc trong khối doanh nghiệp hoặc các tổ chức phi chính phủ có liên quan đến quản lí, bảo tồn và phát huy giá trị di sản như các công ty du lịch, lữ hành, báo chí và truyền thông,... - Cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư mới tốt nghiệp đại học từ các ngành/ nhóm ngành liên quan có mong muốn làm việc về di sản. 							
4	<p style="text-align: center;">Hình thức tuyển sinh</p> <p>Thi tuyển được thực hiện theo các quy định về thi tuyển sinh đào tạo thạc sĩ của ĐHQGHN với các môn thi theo phương thức đánh giá năng lực theo các quy định của ĐHQGHN, bao gồm 3 môn thi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn Cơ bản: Đánh giá năng lực chung (thuộc khối Xã hội và Nhân văn) - Môn Cơ sở: <i>Di sản Việt Nam trong bối cảnh phát triển.</i> - Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung. <p style="text-align: center;">Môn thi ngoại ngữ và các đối tượng được miễn môn thi được thực hiện theo quy định của ĐHQGHN.</p>							
5	<p>Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho chương trình xin mở</p> <p>Điều kiện đảm bảo chất lượng được dựa theo các Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-ĐBCL ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Giám đốc ĐHQGHN, bao gồm các điều kiện về giảng viên tham gia giảng dạy tại chương trình, trong đó có các giảng viên cơ hữu của ĐHQGHN, điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo gồm có tài liệu học tập liên quan, các bài báo khoa học có nội dung liên quan đến quản lí di sản, phát triển bền vững của các thầy cô tham gia chương trình đào tạo trong giai đoạn 5 năm trở lại đây, các đề tài, dự án đã từng được triển khai tại Khoa và các hướng nghiên cứu mà các cộng tác viên của Khoa đề xuất.</p>							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Thạc sĩ ngành Biến đổi khí hậu

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
1	<p>Thí sinh có đủ các điều kiện quy định dưới đây được dự thi vào đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Biến đổi khí hậu:</p> <p>Điều kiện văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy; hoặc bằng đại học không chính quy loại khá trở lên tất cả các ngành; - Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy dưới loại khá thuộc các ngành về: <ul style="list-style-type: none"> + Khoa học môi trường, địa lí, địa chất, địa chính, khí tượng, thủy văn, hải dương học, khoa học đất, sinh học, luật, kinh tế, xã hội học và nhân học, sư phạm, báo chí và truyền thông, lâm nghiệp, quản lí tài nguyên và môi trường, quản lí đất đai (đối với chương trình định hướng nghiên cứu). + Khoa học môi trường, khoa học trái đất, vật lí, hóa học, sinh học, toán học, luật, kinh tế, xã hội học, các ngành kĩ thuật và công nghệ, giáo dục học, báo chí tuyên truyền (đối với chương trình định hướng ứng dụng). 		X					
2	<p>Điều kiện về kinh nghiệm công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những người có bằng đại học chính quy từ loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. + Những người có bằng đại học dưới loại khá hoặc bằng đại học không chính quy phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm công tác trong các lĩnh vực về môi trường, luật, kinh tế, giáo dục, truyền thông, quản trị, kế hoạch. - Đối với chương trình định hướng nghiên cứu: những người có bằng đại học dưới loại khá phải có ít nhất 01 công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội 							

	ngiht, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.							
3	<p>Ứng viên đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài phù hợp với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học; - Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. 							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Thạc sĩ ngành Khoa học bền vững

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
1	<p>Thí sinh có đủ các điều kiện quy định dưới đây được dự thi vào đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Khoa học bền vững:</p> <p>Điều kiện văn bằng</p> <p>Người dự thi cần đáp ứng một trong các yêu cầu sau về văn bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy; – Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy loại khá trở lên; – Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy dưới loại khá thuộc các ngành về khoa học môi trường, khoa học trái đất, thống kê, luật, kinh tế, xã hội học và nhân học, giáo dục, báo chí và truyền thông, lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý đất đai, đầu tư, kinh doanh và quản lý, tài chính-ngân hàng-bảo hiểm, kế toán-kiểm toán, khoa học quản lý, quản trị nhân lực, sức khỏe, dịch vụ xã hội, kinh tế vận tải. 		x					
2	<p>Điều kiện về kinh nghiệm công tác chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những người có bằng đại học chính quy từ loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. – Những người có bằng đại học dưới loại khá hoặc bằng đại học không chính quy phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực về môi trường, luật, kinh tế, giáo dục, truyền thông, quản trị, kế hoạch, đầu tư. - Những người có bằng đại học dưới loại khá phải có ít nhất 01 công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các 							

	báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.							
3	<p><i>Ứng viên đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài phù hợp với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học; - Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 3 và Phụ lục 4), còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. <p>*Chú ý: Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Thạc sĩ ngành Quản lý phát triển đô thị

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
1	<p>Phương thức xét tuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> Xét tuyển thẳng (dựa trên hồ sơ của thí sinh): đối với thí sinh tốt nghiệp đại học chính quy loại Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) các 5 CTĐT của ĐHQGHN có trong Danh mục các ngành phù hợp <p>Xét tuyển (bao gồm đánh giá hồ sơ thí sinh và phỏng vấn thí sinh): đối với các thí sinh khác.</p>		x					
2	<p>Đối tượng tuyển sinh</p> <p>Thí sinh phải có một trong các văn bằng sau đây:</p> <p><i>Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành, ngành đúng và phù hợp với chuyên ngành Quản lý phát triển đô thị, bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng (75101) Kiến trúc và quy hoạch (75801) Quản lý xây dựng (75803) Xây dựng (75802) Lâm nghiệp đô thị (7620202) Mỹ thuật đô thị (7210110) 							

3	<p>Có bằng tốt nghiệp đại học các nhóm ngành, ngành khác dưới đây đã học bổ sung kiến thức để có trình độ phù hợp với chuyên ngành <u>Quản lý phát triển đô thị</u>, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quản lý tài nguyên và môi trường (78501) ▪ Quản lý nhà nước (7310205) ▪ Quản trị – Quản lý (73404) ▪ Luật (73801) ▪ Kinh tế học (73101) ▪ Quản lý văn hóa (7229042) ▪ Quản lý công nghiệp (75107) ▪ Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa (75205) ▪ Xã hội học và Nhân học (73103) ▪ Địa chất học (7440201) ▪ Địa lý tự nhiên (7440217) ▪ Khoa học môi trường (74403) ▪ Công nghệ thông tin (74802) ▪ Địa lý học (73105) ▪ Báo chí và truyền thông (73201) ▪ Kinh doanh (73401) ▪ Thống kê (74602) ▪ Bản đồ học (7440212) ▪ Khác: 73490 (thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý) ▪ Khác: 75890 (thuộc nhóm ngành Kiến trúc và xây dựng) ▪ Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (73402) ▪ Phát triển nông thôn (7620116) ▪ Công tác xã hội (77601) <p>Máy tính (74801)</p>							
4	<p>Về văn bằng: Thí sinh cần đáp ứng một trong những điều kiện sau:</p> <p>– Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng và phù hợp với chuyên ngành <u>Quản lý phát triển đô thị</u> không phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học.</p>							

	<p>– Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác với chuyên ngành quản lí phát triển đô thị phải học bổ sung kiến thức với 7 học phần tương ứng 21 tín chỉ nêu trên.</p> <p>– Người có bằng tốt nghiệp đại học trong bảng điểm đã có học phần nào trùng hoặc tương đương sẽ được xem xét để miễn học bổ sung học phần đó.</p> <p>Chi tiết về việc bổ sung kiến thức sẽ được tư vấn tới thí sinh khi nhận được thông tin đăng kí dự thi.</p> <p>Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Chương trình không yêu cầu bắt buộc về kinh nghiệm công tác.</p>							
5	<p><i>Ứng viên đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài phù hợp với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học; - Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. <p>*Chú ý: Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>							

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Tiến sĩ ngành Di sản học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
1	<p style="text-align: center;"><i>Điều kiện dự tuyển</i></p> <p>1. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.</p> <p>2. Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>3. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy hạng Giỏi trở lên ngành/chuyên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;</p> <p>4. Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ Di sản học;</p> <p>5. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu. Riêng các thí sinh có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhưng phải học bổ sung kiến thức hoặc thí sinh dự tuyển từ cử nhân thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 công bố khoa học. Công bố khoa học có thể là bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc báo cáo khoa học đăng tại kỉ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận;</p>	x						

<p>6. Có dự thảo đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lý do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.</p> <p>7. Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có). <p><i>- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.</i></p> <p>8. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;</p>							
---	--	--	--	--	--	--	--

	<p>b) Có bằng đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>c) Tốt nghiệp các chương trình đào tạo thạc sĩ hoặc cử nhân do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp mà chuẩn đầu ra ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong vòng 2 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển;</p> <p>d) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục I của Quy chế Đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự tuyển được cấp bởi các cơ sở được Đại học Quốc gia Hà Nội chấp nhận.</p> <p>9. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của chương trình đào tạo (nếu có), trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>10. Có tối thiểu 02 năm (24 tháng) công tác trong các lĩnh vực liên quan đến di sản học đối với thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp.</p> <p>11. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.</p>							
2	<p><i>Nguồn tuyển sinh</i></p> <p>Dự kiến nguồn tuyển sinh sẽ từ các nguồn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng từ loại giỏi trở lên. • Thạc sĩ đã tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đúng và phù hợp. 							

	<p>Với đặc thù của chương trình đào tạo liên ngành, các ngành/chuyên ngành đúng và phù hợp của chương trình Tiến sĩ Di sản học tương đối đa dạng và được xác định cụ thể như sau:</p> <p><i>Ngành/ chuyên ngành đúng:</i></p> <p>Quản trị tài nguyên di sản (thí điểm), Di sản học (thí điểm).</p>							
3	<p><i>Ngành/ chuyên ngành phù hợp:</i></p> <p>Nhóm Phù hợp 1:</p> <p>Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam (82201), Tôn giáo học (8229009), Khảo cổ học (8229017), Ngôn ngữ học (8229020), Văn hoá học (8229040), Văn hoá dân gian (8229041), Quản lý văn hoá (8319042), Văn hóa so sánh (8319043), Xã hội học và Nhân học (83103), Bảo tàng học (8320305), Quản lý giáo dục (8140114), Mỹ thuật (82101), Lý luận và lịch sử mỹ thuật (8210101), Mỹ thuật tạo hình (8210102), Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài (82202), Lịch sử Việt Nam (8229013), Văn học (8229030), Địa lý học (83105), Khu vực học (83106), Báo chí và truyền thông (83201), Lưu trữ học (8320303), Du lịch (88101).</p> <p>Nhóm phù hợp 2:</p> <p>Kinh tế học (8310101), Kinh tế đầu tư (8310104), Kinh tế phát triển (8310105), Quản lý kinh tế (8340410).</p> <p>Nhóm phù hợp 3:</p> <p>Thông tin - Thư viện (83202), Khoa học quản lý (8340401), Quản lý công (8340403), Hệ thống thông tin quản lý (8340405), Địa chất học (8440201), Địa lý tự nhiên (8440217), Địa mạo và cổ địa lý (8440218), Địa lý tài nguyên và môi trường (8440220), Khoa học môi trường (84403), Công nghệ thông tin (8480201), Kiến trúc (8580101), Quy hoạch vùng và đô thị (8580105), Quản lý đô thị và công trình (8580106), Đô thị học (8580112), Công tác xã hội (87601), Công tác xã hội (8760101), Quản lý tài nguyên và môi trường (88501), Quan hệ quốc tế (8310206).</p>							
4	Hình thức tuyển sinh							

<p>Xét tuyển thông qua việc đánh giá hồ sơ chuyên môn theo qui định của Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p><i>Điều kiện đảm bảo chất lượng cho chương trình xin mở</i></p> <p>Điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo bao gồm các điều kiện về giảng viên tham gia giảng dạy cho chương trình, trong đó có các giảng viên cơ hữu của ĐHQGHN, điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo gồm có tài liệu học tập liên quan, các bài báo khoa học liên quan đến Di sản học của các cán bộ, giảng viên tham gia chương trình đào tạo trong giai đoạn 5 năm trở lại đây, các đề tài, dự án đã từng được triển khai tại Khoa và các hướng nghiên cứu mà các cộng tác viên của Khoa đề xuất.</p>							
--	--	--	--	--	--	--	--

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ Tiến sĩ ngành Biến đổi khí hậu và Khoa học bền vững

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
1	<p align="center">Điều kiện dự tuyển</p> <p>Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên. 2. Có đủ sức khỏe để học tập. 3. Đáp ứng một trong những điều kiện sau đây về văn bằng: <ol style="list-style-type: none"> a. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng với chuyên ngành Biến đổi khí hậu đạt từ loại giỏi trở lên. b. Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng, chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành Biến đổi khí hậu hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành Biến đổi khí hậu. 4. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành. <p>Trong thời gian 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển, thí sinh đăng ký dự tuyển phải là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành, hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận. Đối với những người đã có bằng thạc sĩ nhưng hoàn</p>	x						

<p>thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ thì phải có tối thiểu 02 bài báo/ báo cáo khoa học đáp ứng yêu cầu như trên.</p>							
<p>6. Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lý do chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ; dự kiến việc làm, công tác sau khi tốt nghiệp. Trong đề cương có thể xuất hiện cán bộ hướng dẫn.</p> <p>7. Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu về biến đổi khí hậu và/hoặc phát triển bền vững. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:</p> <p>Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;</p> <p>Tính cấp thiết và khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; Khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu và kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của NCS (đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn NCS và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án);</p> <p><i>Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS.</i></p>							
<p>1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo được Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt. Cụ thể là: 							

<ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ ngoại ngữ theo Bảng tham chiếu ở Phụ lục 1 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày thi lấy chứng chỉ tính đến ngày đăng ký dự tuyển. • Bằng cử nhân hoặc bằng Thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ phù hợp với ngôn ngữ yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. • Có bằng đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sự phạm tiếng nước ngoài phù hợp với ngoại ngữ theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, do các trường đại học ngoại ngữ trong nước đào tạo và cấp bằng. • Trong các trường hợp trên nếu không phải là tiếng Anh, thì người dự tuyển phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn, cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh, được Tiểu ban chuyên môn đánh giá năng lực tiếng Anh trong giao tiếp chuyên môn. <p>9. Có tối thiểu 01 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến biến đổi khí hậu, khoa học bền vững, phát triển bền vững, khí tượng và khí hậu học đối với thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành gần.</p>							
<p style="text-align: center;"><i>Nguồn tuyển sinh</i></p> <p>Dự kiến nguồn tuyển sinh sẽ từ các nguồn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng từ loại giỏi trở lên. • Thạc sĩ đã tốt nghiệp ngành/chuyên ngành gần. • Thạc sĩ đã tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đúng và phù hợp. <p>Với đặc thù của chương trình đào tạo liên ngành, các ngành gần, đúng và phù hợp của chuyên ngành Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tương đối đa dạng và được xác định cụ thể như sau:</p>							

	<ul style="list-style-type: none"> • Ngành/ chuyên ngành đúng: Biến đổi khí hậu (8900201.01), Biến đổi khí hậu và phát triển (8902201.02.QTD). • Ngành/ chuyên ngành phù hợp: Khí tượng và khí hậu học (8440222), phát triển bền vững (8310313), Khoa học bền vững (8900201.03). <p>2. Ngành/ chuyên ngành gần: Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học trái đất (94402), các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học môi trường (94403), các ngành thuộc nhóm ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (88501), Địa lý học (8310501), Việt Nam học (8310630), Quản lý tài nguyên rừng (8620211), Quản lý thủy sản (8620305), Thiên văn học (8440101), Vật lý địa cầu (8440111), Khoa học vật liệu (8440122), Kinh tế phát triển (8310105), Quản lý kinh tế (8340410), Xã hội học (8310301), Khoa học quản lý (8340401), Chính sách công (8340402), Quản lý công (8340403), các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa (85205), Quy hoạch vùng và đô thị (8580105), Khoa học đất (8620103), Kinh tế nông nghiệp (8620115), các chương trình thạc sĩ liên ngành thí điểm khác tại ĐHQGHN.</p>							
	<p><i>Hình thức tuyển sinh</i></p> <p><i>Xét tuyển thông qua việc đánh giá hồ sơ chuyên môn theo qui định của Đại học Quốc gia Hà Nội.</i></p>							
	<p>Điều kiện đảm bảo chất lượng cho chương trình xin mở</p> <p>Điều kiện đảm bảo chất lượng được dựa theo các Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-ĐBCL ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Giám đốc ĐHQGHN, bao gồm các điều kiện về giảng viên tham gia giảng dạy cho chương trình, trong đó có các giảng viên cơ hữu của ĐHQGHN, điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo gồm có tài liệu học tập liên quan, các bài báo khoa học liên quan đến biến đổi khí hậu của các cán bộ, giảng viên tham gia chương trình đào tạo</p>							

	trong giai đoạn 5 năm trở lại đây, các đề tài, dự án đã từng được triển khai tại Khoa và các hướng nghiên cứu mà các cộng tác viên của Khoa đề xuất.							
--	--	--	--	--	--	--	--	--